

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2015

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Phạm Đức Hậu**

**Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Thị Mai Linh**

**HẢI PHÒNG - 2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI  
NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN VIỆT LONG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Phạm Đức Hậu**

**Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Thị Mai Linh**

**HẢI PHÒNG - 2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Phạm Đức Hậu

Mã SV: 1512401062

Lớp: QT1903K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua,  
người bán tại Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long.

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp ( Về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

✓ Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

✓ Tìm hiểu thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long.

✓ Đánh giá ưu, khuyết điểm cơ bản trong tổ chức công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán thanh toán tại Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long nói riêng làm cơ sở để đề xuất các biện pháp giúp công ty làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

Sưu tầm, lựa chọn số liệu tài liệu phục vụ công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong năm 2018 tại Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

**Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long**

Địa chỉ : Thôn Trang Quan, Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

### **Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên : Nguyễn Thị Mai Linh  
Học hàm, học vị : Thạc sĩ  
Cơ quan công tác : Trường Đại học Dân lập Hải Phòng  
Nội dung hướng dẫn : Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long.

### **Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên: .....  
Học hàm, học vị: .....  
Cơ quan công tác:.....  
Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày    tháng    năm 2019  
Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày    tháng    năm 2019

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN  
*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN  
*Người hướng dẫn*

**Phạm Đức Hậu**

**ThS. Nguyễn Thị Mai Linh**

***Hải Phòng, ngày ..... tháng ..... năm 2019***

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị***

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA</b> .....	2
1.1. Những vấn đề chung về công tác thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	2
1.1.1. Sự cần thiết của kế toán thanh toán với người mua, người bán.....	2
1.1.2. Khái niệm thanh toán .....	3
1.1.3. Phương thức thanh toán: .....	3
1.1.4. Hình thức thanh toán: .....	3
1.1.5. Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán. ....	4
1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua. ....	5
1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua.....	5
1.2.2. Chứng từ sử dụng: .....	6
1.2.3. Tài khoản sử dụng: .....	6
1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán .....	9
1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán.....	9
1.3.2. Chứng từ sử dụng: .....	9
1.3.3. Tài khoản sử dụng: .....	9
1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ. ....	12
1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán. ....	12
1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ. ....	13
1.5. Vận dụng hệ thống sổ sách vào công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	14
1.5.1. Nguyên tắc ghi sổ Nhật Ký Chung .....	14
1.5.2 Hình thức Nhật ký - Sổ cái.....	15
<b>CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN VIỆT LONG</b> .....	19

2.1. Khái quát về Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long .....	19
2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long.....	25
2.2.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long. ....	25
2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại công ty. ....	26
2.2.2.1. Chứng từ sử dụng: .....	26
2.2.2.2. Tài khoản sử dụng: .....	26
2.2.2.3. Quy trình hạch toán: .....	26
2.2.2.4. Ví dụ minh họa .....	27
2.2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại công ty. ....	39
2.2.3.1. Chứng từ sử dụng: .....	39
2.2.3.2. Tài khoản sử dụng: .....	39
2.2.3.3. Quy trình hạch toán: .....	39
<b>CHƯƠNG 3 GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN VIỆT LONG</b> .....	<b>53</b>
3.1. Đánh giá thực trạng thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long. ....	53
3.1.1. Ưu điểm.....	53
3.1.2. Hạn chế.....	54
3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán.....	55
3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện công tác kế toán thanh toán .....	55
3.4. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long.....	56
<b>KẾT LUẬN</b> .....	<b>70</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	<b>71</b>

## DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua theo TT 133/2016/TT-BTC.....	8
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán theo TT133/2016/TT-BTC.....	11
Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức nhật ký chung.....	15
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái.....	16
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ.....	17
Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy.....	18
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long.....	20
Sơ đồ 2.2: Bộ máy kế toán tại công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long	22
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung.....	24
Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long.....	26
Sơ đồ 2.5: Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long.....	39



## **DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT số 0000842. ....	30
Biểu số 2.2: Hóa đơn GTGT số 0001245 .....	31
Biểu số 2.3: Giấy báo có .....	32
Biểu số 2.4: Giấy báo có .....	33
Biểu số 2.5: Trích sổ nhật ký chung.....	34
Biểu số 2.6: Trích sổ cái TK 131 .....	35
Biểu số 2.7: Trích sổ chi tiết thanh toán với người mua.....	36
Biểu số 2.8: Trích sổ chi tiết thanh toán với người mua.....	37
Biểu số 2.9: Trích bảng tổng hợp thanh toán với người mua .....	38
Biểu số 2.10: Hóa đơn GTGT số 0001846 .....	42
Biểu số 2.11: Hóa đơn GTGT số 0001254. ....	43
Biểu số 2.12: Ủy nhiệm chi.....	44
Biểu số 2.13: Giấy báo nợ.....	45
Biểu số 2.14: Ủy nhiệm chi.....	46
Biểu số 2.15: Giấy báo nợ.....	47
Biểu số 2.16: Trích sổ nhật ký chung.....	48
Biểu số 2.17: Trích sổ cái TK 331 .....	49
Biểu số 2.18: Trích sổ chi tiết thanh toán với người bán .....	50
Biểu số 2.19: Trích sổ chi tiết thanh toán với người bán .....	51
Biểu số 2.20: Trích bảng tổng hợp thanh toán với người bán .....	52
Biểu số 3.2: Trích bảng lập dự phòng phải thu khó đòi.....	64
Biểu số 3.1: Báo cáo tình hình công nợ .....	63

## LỜI MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang trên đà hội nhập và phát triển, hàng loạt các doanh nghiệp đã, đang và sẽ ra đời, hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau. Với quy mô và hoạt động khác nhau nhưng về cơ bản đều hướng tới mục tiêu chung là phát triển bền vững và lợi ích lâu dài. Để đạt được điều đó thì mỗi doanh nghiệp luôn phải nắm bắt được tình hình tài chính của công ty, phải biết được xem là đồng vốn của mình đang được sử dụng như thế nào, hay đang đặt ở đâu, có đáng tin cậy không, bên cạnh đó việc xây dựng lòng tin với khách hàng cũng như nhà cung cấp cũng là một việc quan trọng không kém.

Xuất phát từ yêu cầu trên, trong quá trình thực tập tại Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long, cùng với sự hướng dẫn của giảng viên em đã quyết định chọn đề tài: ***“Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long”*** để làm đề tài cho khóa luận của mình.

Nội dung khóa luận gồm 3 chương:

***CHƯƠNG 1: Lý luận chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.***

***CHƯƠNG 2: Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long.***

***CHƯƠNG 3: Một số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long.***

Trong quá trình tìm hiểu và viết bài còn nhiều thiếu sót em mong được sự góp ý của các thầy cô giáo để em có thể hoàn thiện bài viết của mình hơn. Em xin chân thành cảm ơn ThS. Nguyễn Thị Mai Linh đã hướng dẫn, cảm ơn ban lãnh đạo cùng tập thể nhân viên Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long đã giúp đỡ và tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp này.

## **CHƯƠNG 1**

### **CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA**

#### **1.1. Những vấn đề chung về công tác thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

##### **1.1.1. Sự cần thiết của kế toán thanh toán với người mua, người bán.**

Quan hệ thanh toán là yếu tố của hoạt động tài chính và là cơ sở cho công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp

Hoạt động thanh toán ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tài chính của doanh nghiệp và là một chỉ tiêu quan trọng trong quản lý tài chính. Tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh mà quy định liên quan đến hoạt động thanh toán của các doanh nghiệp cũng có những nét đặc thù, phù hợp với đặc điểm và quy mô đơn vị. Không chỉ dừng lại ở việc xây dựng chính sách mà các doanh nghiệp cần phải có những biện pháp tổ chức, giám sát và đôn đốc, kiểm tra việc tuân thủ các quy định đã đề ra để đảm bảo hoạt động thanh toán trong doanh nghiệp đạt hiệu quả cao nhất, tránh cho doanh nghiệp những rủi ro tài chính có thể gặp phải liên quan đến thanh toán.

Việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán chi tiết theo đối tượng, thời gian và tình hình thanh toán sẽ cung cấp cho nhà quản lý các thông tin cần thiết cho quản lý tài chính. Thông qua các thông tin này, các nhà quản trị sẽ nắm được tình hình thanh toán của các doanh nghiệp để từ đó đưa ra các chính sách thu hồi nợ, thanh toán nợ và cân đối tài chính DN giữa vốn chiếm dụng và vốn bị chiếm dụng sao cho hợp lý.

Tất cả nghiệp vụ liên quan đến thanh toán phát sinh đều được biểu hiện qua các chứng từ, sổ sách nên việc quản lý các khoản nợ và thu hồi nợ phải được tiến hành thông qua kế toán. Từ sự quản lý thường xuyên và chi tiết của kế toán mà ban giám đốc sẽ có những quyết định đúng đắn, biện pháp kịp thời trong việc thu hồi nợ phải thu sớm nhất có thể từ phía khách hàng nhưng vẫn phải đảm bảo duy trì mối quan hệ tốt với bạn hàng, đồng thời chi trả đúng hạn cho người bán nhằm nâng cao uy tín cho công ty. Nhìn chung, quan hệ thanh toán với người mua và người bán có ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình tài chính của doanh nghiệp.

### **1.1.2. Khái niệm thanh toán**

Thanh toán là sự chuyển giao tài sản của một bên (người hoặc công ty, tổ chức) cho bên kia, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

### **1.1.3. Phương thức thanh toán:**

- Là cách thức chi trả, thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong các giao dịch mua bán. Phương thức thanh toán có thể thực hiện bằng hình thức trả tiền mặt, séc, thanh toán qua ngân hàng, thanh toán bằng hiện vật, thẻ tín dụng,... theo sự thoả thuận của các bên trong giao dịch.

Có hai phương thức thanh toán: thanh toán trực tiếp và thanh toán trả chậm.

- *Phương thức thanh toán trực tiếp*: Sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thương mại thanh toán ngay tiền cho người bán, có thể bằng tiền mặt, bằng tiền chuyển khoản, bằng tiền cán bộ tạm ứng, hoặc có thể thanh toán bằng hàng (hàng đổi hàng)....

- *Phương thức thanh toán trả chậm*: Doanh nghiệp đã nhận hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán. Việc thanh toán chậm trả có thể thực hiện theo điều kiện tín dụng ưu đãi theo thỏa thuận.

### **1.1.4. Hình thức thanh toán:**

- Là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền, là sự liên kết các yếu tố của quá trình thanh toán. Các hình thức cụ thể: gồm hai loại là thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

- *Thanh toán bằng tiền mặt* : bao gồm các loại hình thức thanh toán như: thanh toán bằng tiền Việt Nam, bằng ngoại tệ, hối phiếu ngân hàng và các loại giấy tờ có giá trị như tiền... Đây là các hình thức thanh toán trực tiếp giữa hai bên. Khi nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ,.. thì bên mua xuất tiền mặt ở quỹ để trả trực tiếp cho người bán. Hình thức thanh toán này trên thực tế chỉ phù hợp với các giao dịch nhỏ và đơn giản. Thông thường hình thức này được áp dụng để thanh toán cho công nhân viên, với các nhà cung cấp nhỏ, lẻ.

- *Thanh toán không bằng tiền mặt*: là hình thức thanh toán được thực hiện bằng cách chuyển khoản hoặc thanh toán bù trừ qua các đơn vị trung gian là ngân hàng. Các hình thức bao gồm: Thanh toán bằng Séc, thanh toán bằng ủy nhiệm thu, thanh toán bằng ủy nhiệm chi, thanh toán bằng thư tín dụng – L/C.

+ Thanh toán bằng Séc: Séc là chứng từ thanh toán do chủ tài khoản lập trên mẫu in sẵn đặc biệt của ngân hàng, yêu cầu ngân hàng tính tiền từ tài khoản của mình trả cho đơn vị có tên trên Séc. Đơn vị phát hành Séc hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc sử dụng Séc. Séc chỉ phát hành khi tài khoản ở ngân hàng có số dư. Séc thanh toán gồm có Séc chuyển khoản, Séc bảo chi, Séc tiền mặt và Séc định mức.

+ Thanh toán bằng ủy nhiệm thu: Ủy nhiệm thu là hình thức mà chủ tài khoản ủy nhiệm cho ngân hàng thu hộ một số tiền nào đó từ khách hàng hoặc các đối tượng khác.

+ Thanh toán bằng ủy nhiệm chi: Là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mà mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người hưởng thụ..

+ Thanh toán bù trừ: Áp dụng trong điều kiện hai tổ chức có quan hệ mua và bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ lẫn nhau. Theo hình thức thanh toán này, định kỳ hai bên phải đối chiếu giữa số tiền được thanh toán và số tiền phải thanh toán với nhau do bù trừ lẫn nhau. Các bên tham gia thanh toán chỉ cần phải chi trả số chênh lệch sau khi đã bù trừ. Việc thanh toán giữa hai bên phải trên cơ sở thỏa thuận rồi lập thành một văn bản để làm căn cứ theo dõi

+ Thanh toán bằng tín dụng – L/C: Khi mua hàng, bên mua phải lập một khoản tín dụng tại ngân hàng để đảm bảo khả năng thanh toán cho bên bán. Khi giao hàng xong, ngân hàng của bên mua sẽ phải chuyển số tiền phải thanh toán cho ngân hàng của bên bán. Hình thức này áp dụng cho các đơn vị khác địa phương, không tín nhiệm lẫn nhau. Trong thực tế, hình thức này ít được sử dụng trong thanh toán nội địa nhưng lại phát huy tác dụng và được sử dụng phổ biến trong thanh toán quốc tế, với đồng tiền thanh toán chủ yếu là ngoại tệ.

+ Thanh toán bằng thẻ tín dụng: Hình thức này được sử dụng chủ yếu cho các khoản thanh toán nhỏ.

#### **1.1.5. Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán.**

- Tổ chức ghi chép nhằm theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, phải trả theo chi tiết từng đối tượng, từng khoản nợ đôn đốc việc thanh toán kịp thời, tránh chiếm dụng vốn.

- Đối với những khách nợ có quan hệ giao dịch mua bán thường xuyên hoặc có số dư nợ lớn thì định kì hoặc cuối niên độ kế toán cần tiến hành kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán số còn nợ. nếu cần thiết có thể yêu cầu khách hàng xác nhận bằng văn bản.

- Giám sát việc thực hiện chế độ thanh toán công nợ và tình hình chấp hành kỉ luật.

- Tổng hợp, cung cấp thông tin kịp thời về tình hình công nợ từng loại cho quản lý để có biện pháp xử lý phù hợp.

- Tổ chức hệ thống tài khoản, hệ thống, sổ kế toán chi tiết, sổ tổng hợp để phản ánh công nợ phải thu và phải trả. Đồng thời cũng cần xây dựng nguyên tắc quy trình kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thanh toán với người mua, người bán sao cho khoa học và hợp lý, phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp mà vẫn đảm bảo tuân thủ quy định và chế độ.

## **1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua.**

### **1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua.**

- Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kì hạn thu hồi và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hóa, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính.

- Kế toán tiến hành phân loại các khoản nợ, loại nợ có thể trả đúng hạn, khoản nợ khó đòi hoặc có khả năng không thu hồi được để có căn cứ xác định số trích lập số dự phòng phải thu khó đòi hoặc có biện pháp xử lý đối với khoản thu không đòi được. Khoản thiệt hại về nợ phải thu khó đòi sau khi trừ dự phòng đã trích lập được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kì báo cáo. Khoản nợ khó đòi đã xử lý khi đòi được, hạch toán vào thu nhập khác.

Trong quan hệ bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp với khách hàng, nếu sản phẩm, hàng hóa, TSCĐ, BĐSĐT đã giao, dịch vụ cung cấp không đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế thì người mua có thể yêu cầu doanh nghiệp giảm giá hàng bán hoặc trả lại số hàng đã giao.

**1.2.2. Chứng từ sử dụng:**

- Hợp đồng kinh tế
- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu
- Giấy báo có
- Phiếu xuất kho
- Các chứng từ khác có liên quan

**1.2.3. Tài khoản sử dụng:**

**Tài khoản 131: Phải thu của khách hàng**

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, BĐSĐT, TSCĐ, các khoản đầu tư tài chính, cung cấp dịch vụ.

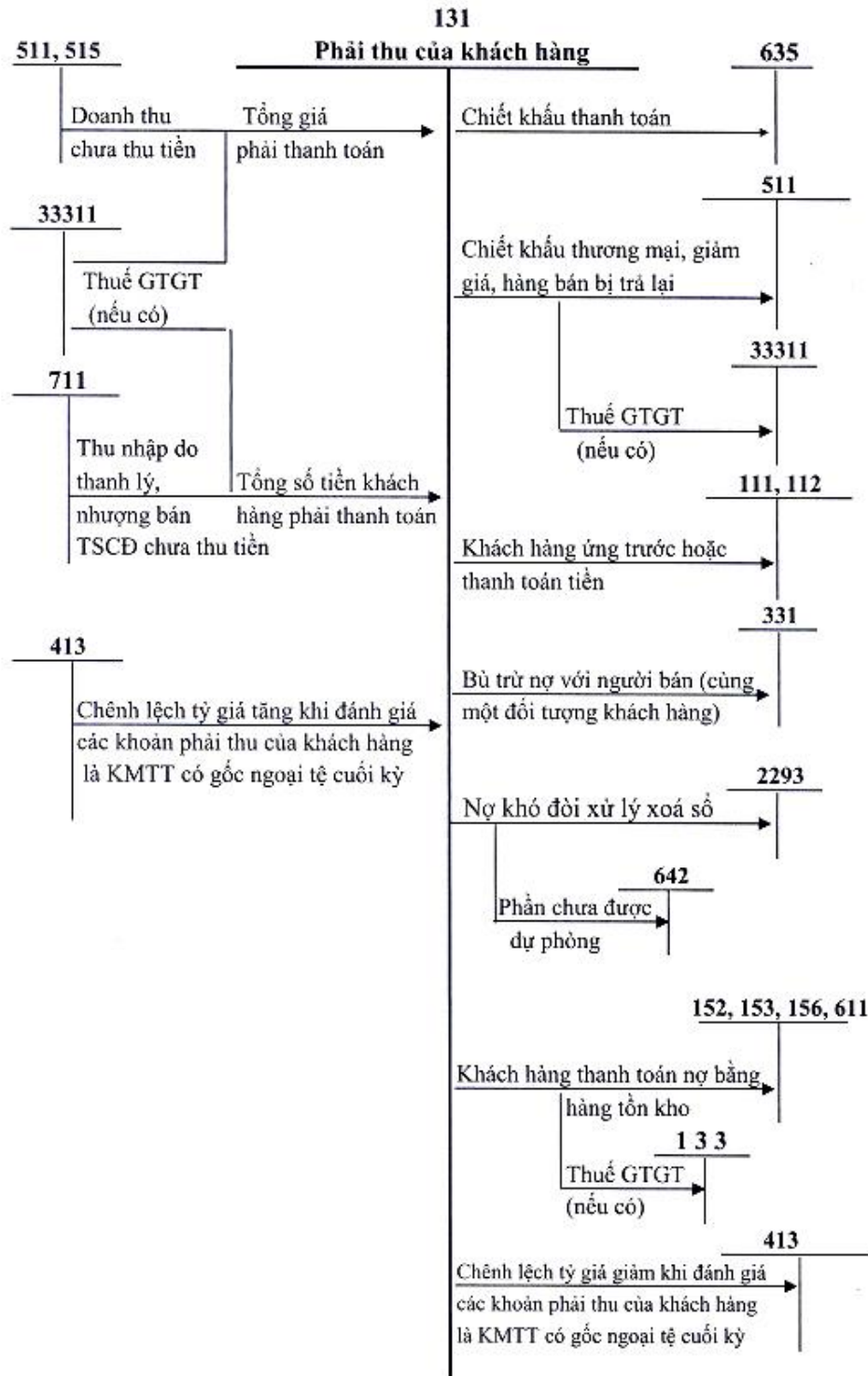
**Kết cấu tài khoản 131: Phải thu của khách hàng**

**Tk 131**

Nợ	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, BĐSĐT, TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính;</li> <li>- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng;</li> <li>- Đánh giá lại các khoản phải thu của khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập BCTC (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền khách hàng đã trả nợ;</li> <li>- Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng;</li> <li>- Khoản giảm giá hàng bán trừ vào nợ phải thu của khách hàng;</li> <li>- Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT);</li> <li>- Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua;</li> <li>- Đánh giá lại các khoản phải thu của khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập BCTC (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).</li> </ul>
<b>Tổng phát sinh nợ</b>	<b>Tổng phát sinh có</b>
<p style="text-align: center;"><b>Số dư bên nợ:</b></p> <p>Số tiền còn phải thu của khách hàng.</p>	<p style="text-align: center;"><b>Số dư bên có( nếu có):</b></p> <p>Số tiền nhận trước hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể.</p>

**Chú ý:** Khi lập Báo cáo tình hình tài chính, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên "Tài sản" và bên "Nguồn vốn".





Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua theo TT 133/2016/TT-BTC

### **1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán**

#### **1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán**

- Phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ phải trả nhà cung cấp theo từng đối tượng, thường xuyên đối chiếu, kiểm tra đôn đốc việc thu hồi nợ.

- Đối với các nhà cung cấp giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.

- Đối với các khoản phải trả có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.

- Đối với các khoản phải trả phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.

- Cần phải phân loại các khoản phải trả khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng để có kế hoạch thanh toán phù hợp.

#### **1.3.2. Chứng từ sử dụng:**

- Hóa đơn mua hàng
- Biên bản kiểm nghiệm
- Phiếu nhập kho
- Biên bản đối chiếu công nợ
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Các chứng từ liên quan khác

#### **1.3.3. Tài khoản sử dụng:**

Tài khoản **331- Phải trả cho người bán**

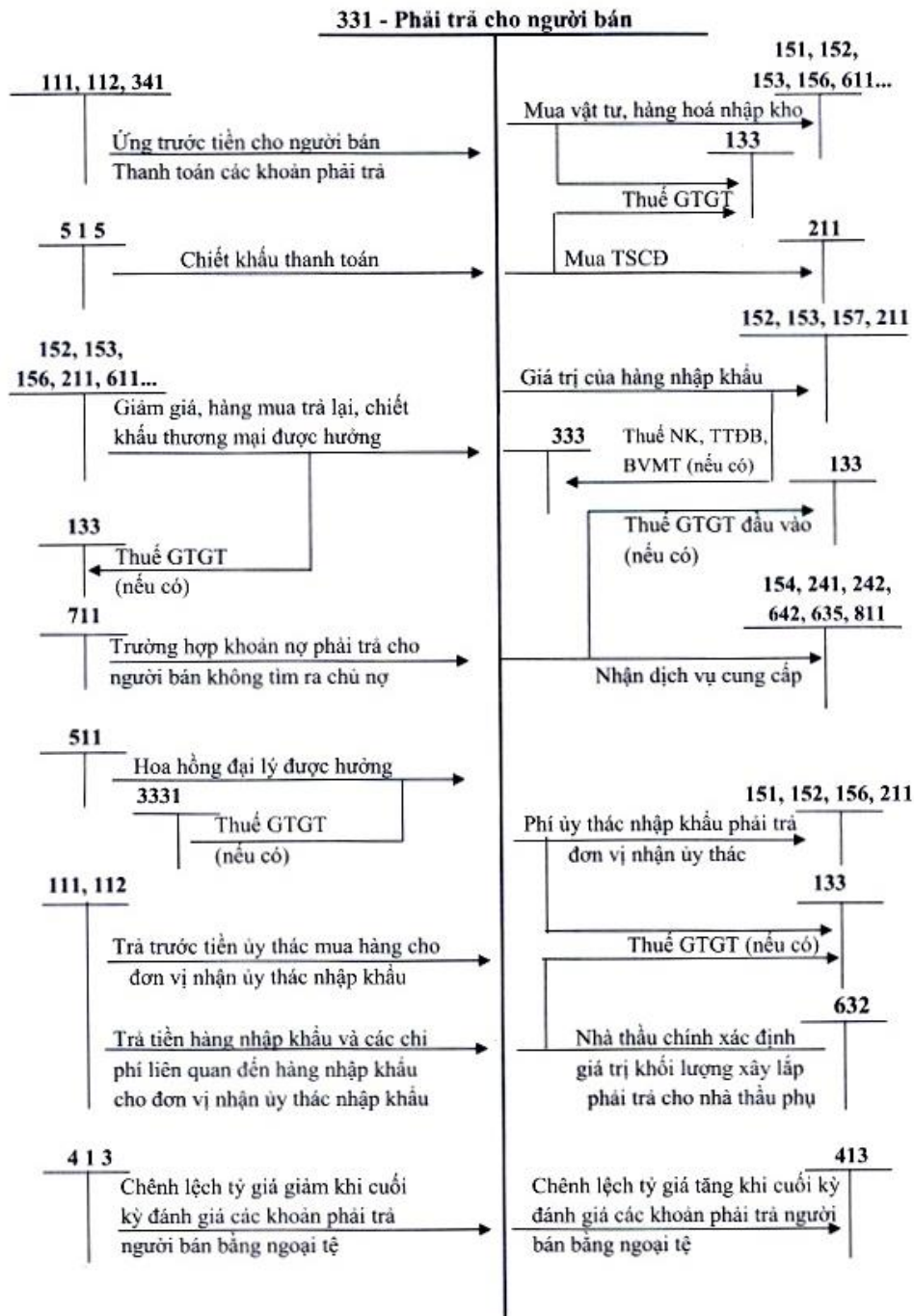
Tài khoản này dùng để theo dõi các khoản nợ phải trả cho người cung cấp, người bán vật tư, hàng hóa, dịch vụ,...

**Kết cấu tài khoản 331: phải trả người bán**

**Tk 331**

Nợ	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp;</li> <li>- Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao;</li> <li>- Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng;</li> <li>- Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán;</li> <li>- Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán.</li> <li>- Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp;</li> <li>- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hoá đơn hoặc thông báo giá chính thức;</li> <li>- Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).</li> </ul>
Phát sinh bên nợ	Phát sinh bên có
<p style="text-align: center;"><b>Số dư nợ( nếu có):</b></p> <p>Phản ánh số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể.</p>	<p style="text-align: center;"><b>Số dư có:</b></p> <p>Số tiền còn phải trả cho người bán hàng, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp.</p>

**Chú ý:** Khi lập Bảng cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết của từng đối tượng phản ánh ở tài khoản này để ghi 2 chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”.



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán theo TT133/2016/TT-BTC

## **1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.**

### **1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.**

➤ Tỷ giá hối đoái được hiểu là giá của một đơn vị ngoại tệ tính theo đồng nội tệ. Đây chính là giá của ngoại tệ trên thị trường và được xác định dựa trên quan hệ cung cầu về ngoại tệ.

➤ Quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán:

- Khi doanh nghiệp thực hiện giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra một đơn vị tiền tệ thống nhất mà đơn vị mình sử dụng (USD).

Việc quy đổi phải căn cứ vào tỷ giá của nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố để ghi sổ.

- Trong kế toán sử dụng 3 loại tỷ giá: Tỷ giá giao dịch, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi nhận nợ.

+ Tỷ giá giao dịch hay còn gọi là tỷ giá thực tế (là tỷ giá do ngân hàng nhà nước VN công bố tại thời điểm các nghiệp vụ kinh tế phát sinh), tỷ giá này được sử dụng khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới doanh thu, chi phí hàng tồn kho, TSCĐ, khi tăng tiền mặt, tiền gửi hoặc ghi tăng công nợ là ngoại tệ.

+ Tỷ giá xuất là tỷ giá ghi trên sổ kế toán trước thời điểm thanh toán, tỷ giá này được sử dụng đối với các trường hợp giảm vốn bằng tiền là ngoại tệ và được tính theo phương pháp bình quân, FIFO hoặc đích danh.

+ Tỷ giá ghi nhận nợ là tỷ giá được ghi chép trên sổ kế toán tại thời điểm phát sinh giao dịch mua bán, tỷ giá này được sử dụng trong trường hợp ghi giảm công nợ là ngoại tệ.

Cuối năm tài chính, kế toán phải tiến hành đánh giá các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đó.

➤ Chênh lệch tỷ giá hối đoái chủ yếu phát sinh trong các trường hợp:

- Thực tế mua bán, trao đổi, thanh toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ trong kỳ (chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện);

- Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện);

- Chuyển đổi Báo cáo tài chính được lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam. Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam phải căn cứ vào: Tỷ giá giao dịch thực tế, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi sổ kế toán

**1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.**

- Khi phát sinh doanh thu, thu nhập khác bằng ngoại tệ căn cứ tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh ghi:

Nợ TK 131: Tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

Có TK 511, 711: Tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

- Khi thu được nợ phải thu bằng ngoại tệ nợ phải thu của khách hàng:

Trường hợp bên Có các tài khoản phải thu áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

Nợ TK 111, 112: Tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch

Nợ 635: Chi phí tài chính

Có TK 131: Tỷ giá ghi sổ kế toán

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

- Khi thu các khoản nợ phải thu:

Nợ TK 111, 112: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ

Có TK 131: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ

Ghi nhận phần chênh lệch tỷ giá: Việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời tại thời điểm thu nợ hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh của DN:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 131

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

- Khi mua vật tư hàng hóa, TSCĐ, dịch vụ nhà cung cấp chưa thanh toán tiền bằng ngoại tệ, căn cứ vào tỷ giá giao dịch tại ngày giao dịch

Nợ TK 111, 112, 153, 156, 211, 642

Có TK 331: phải trả người bán

- Khi thanh toán nợ phải trả bằng ngoại tệ :

- Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các TK tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

Nợ TK 331: tỷ giá ghi sổ kế toán

Nợ TK 635: chi phí tài chính( lỗ tỷ giá hối đoái)

Có TK 111, 112 ( tỷ giá ghi sổ kế toán)

Có TK 515 : doanh thu hoạt động tài chính

- Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các TK tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

+ Khi thanh toán nợ phải trả:

Nợ TK 331

Có TK 111, 112

+ Ghi nhận chênh lệch tỷ giá: việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời khi thanh toán nợ phải trả hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản lý của DN:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 635: chi phí tài chính

Có TK 331

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 331

Có TK 515: doanh thu hoạt động tài chính

## **1.5. Vận dụng hệ thống sổ sách vào công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

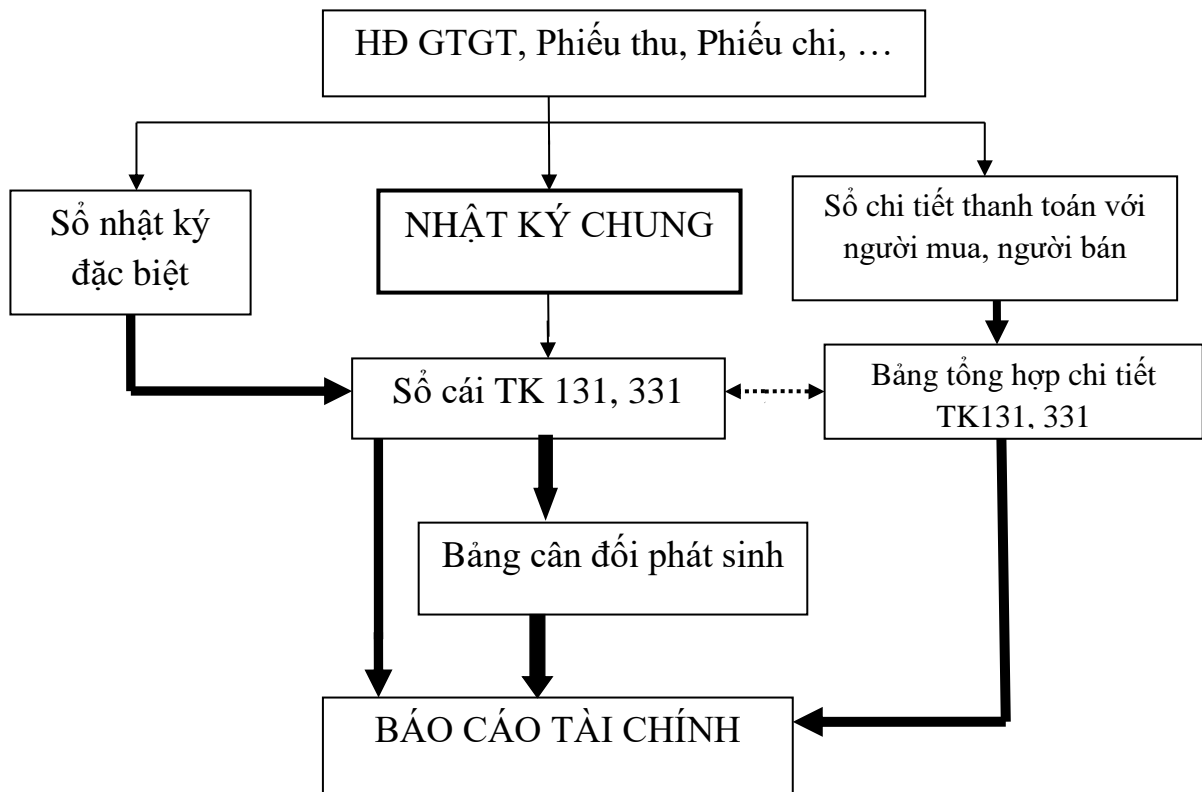
### **1.5.1. Nguyên tắc ghi sổ Nhật Ký Chung**

Hình thức Sổ Nhật ký chung phù hợp với mọi loại hình doanh nghiệp. Theo hình thức sổ này, tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào Sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ Cái.

Ngoài Nhật ký chung, để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ Nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ →
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

**Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức nhật ký chung**

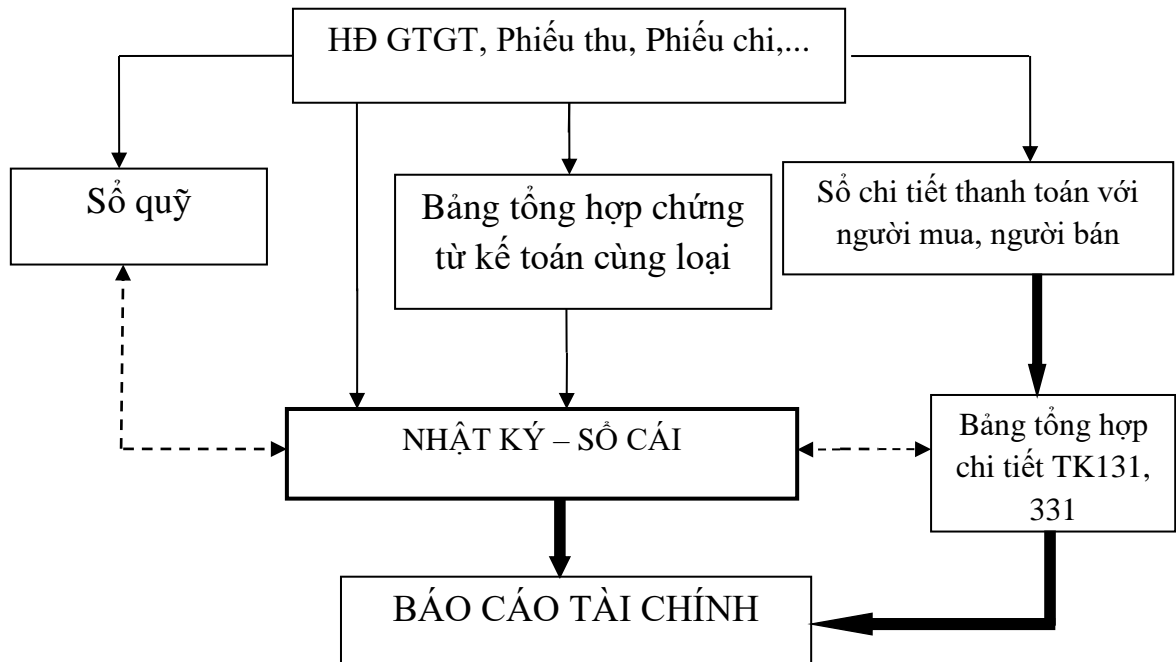
**1.5.2 Hình thức Nhật ký - Sổ cái**

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ cái. Căn cứ để ghi sổ vào sổ Nhật ký - Sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

➤ **Sổ sách chủ yếu:**

- Nhật ký - Sổ cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.





**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối kỳ →

Đối chiếu, kiểm tra ↔

**Sơ đồ 1.4: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái.**

**1.5.3 Hình thức Chứng từ ghi sổ**

Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “chứng từ ghi sổ”. việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ;
- Ghi theo nội dung kinh tế trên sổ cái.

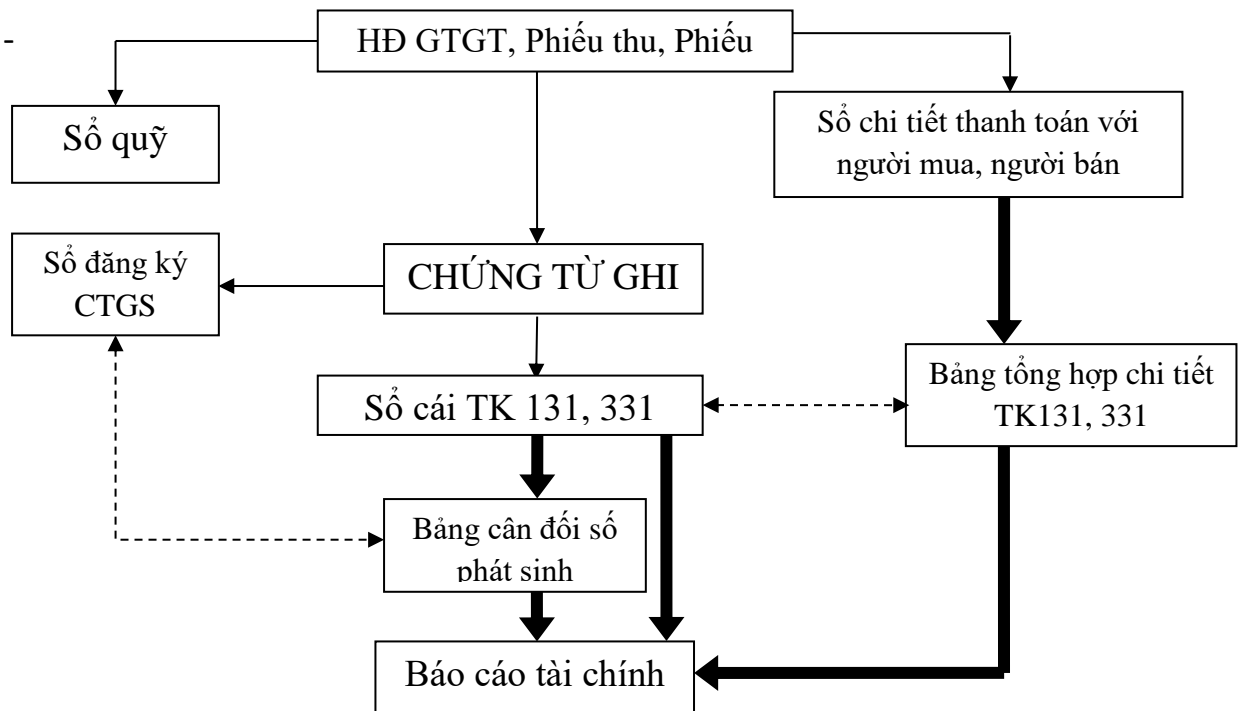
→ Chứng từ ghi sổ do kế toán lập dựa trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

→ Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

➤ **Sổ sách chủ yếu:**

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ;

- Sổ cái; - Các sổ, thẻ kế toán chi tiết;



**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày →

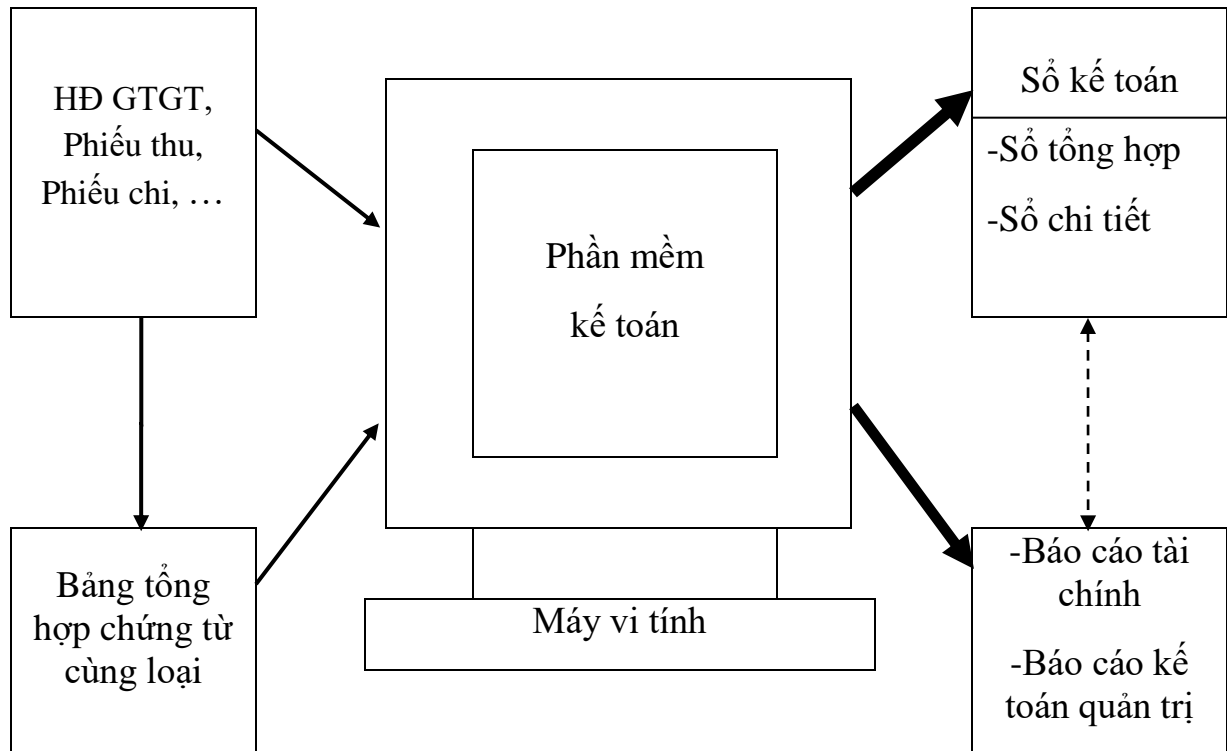
Ghi cuối kỳ →

Đôi chiếu, kiểm tra ←-----→

**Sơ đồ 1.5: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ.**

**1.5.4 Hình thức kế toán trên máy vi tính**

Đây là công việc được thực hiện trên một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Các loại sổ của hình thức kế toán trên máy vi tính: phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không bắt buộc hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay. Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán. Cuối tháng, kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính.



Ghi chú:            Nhập số liệu hàng ngày:             $\longrightarrow$   
                               In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm:             $\longrightarrow$   
                               Quan hệ đối chiếu, kiểm tra:             $\longleftrightarrow$

*Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy.*

**CHƯƠNG 2****THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA,  
NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN  
VIỆT LONG****2.1. Khái quát về Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long**

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN VIỆT LONG
- Mã số thuế: 0201704221
- Địa chỉ: Thôn Trang Quan, Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng
- Tên giao dịch: VIET LONG MIVESCO
- Giấy phép kinh doanh: 0201704221 - ngày cấp: 14/01/2016
- Ngày hoạt động: 13/01/2016

**2.1.1. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty**

Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long đi vào hoạt động ngày : 13/01/2016 theo giấy phép kinh doanh số [0201704221](#) do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 14/01/2016. Theo giấy chứng nhận kinh doanh của công ty do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp thì ngành nghề kinh doanh chính của công ty là: Khai thác đá, cát san lấp, đất sét...

**2.1.2. Những thuận lợi, khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động**

Trong thời gian đầu thành lập, công ty gặp không ít khó khăn trong công tác tổ chức, quản lý và tổ chức hoạt động kinh doanh. Công ty chỉ là một doanh nghiệp vừa với số lượng công nhân chưa nhiều, máy móc thiết bị thiếu thốn. Nhưng chỉ sau hơn 3 năm thành lập, với sự cố gắng của Ban lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên, công ty đã từng bước ổn định và ngày càng phát triển.

Công ty không ngừng đầu tư xây dựng nhà xưởng, trang thiết bị máy móc kỹ thuật hiện đại và tiên tiến như: Mở rộng thêm nhà kho, đầu tư mua sắm thêm các máy móc, đáp ứng nhu cầu sản xuất của công ty. Bên cạnh đó, công ty cũng đầu tư trang thiết bị quản lý hiện đại như thiết bị hệ thống máy tính cho bộ phận quản lý.

Về nhân lực: Công ty có đội ngũ cán bộ quản lý giàu kinh nghiệm chuyên môn cao và đội ngũ công nhân lành nghề có kinh nghiệm. Công ty cũng mở các lớp nâng cao nghiệp vụ quản lý và tay nghề, nhờ đó trình độ sản xuất và chuyên

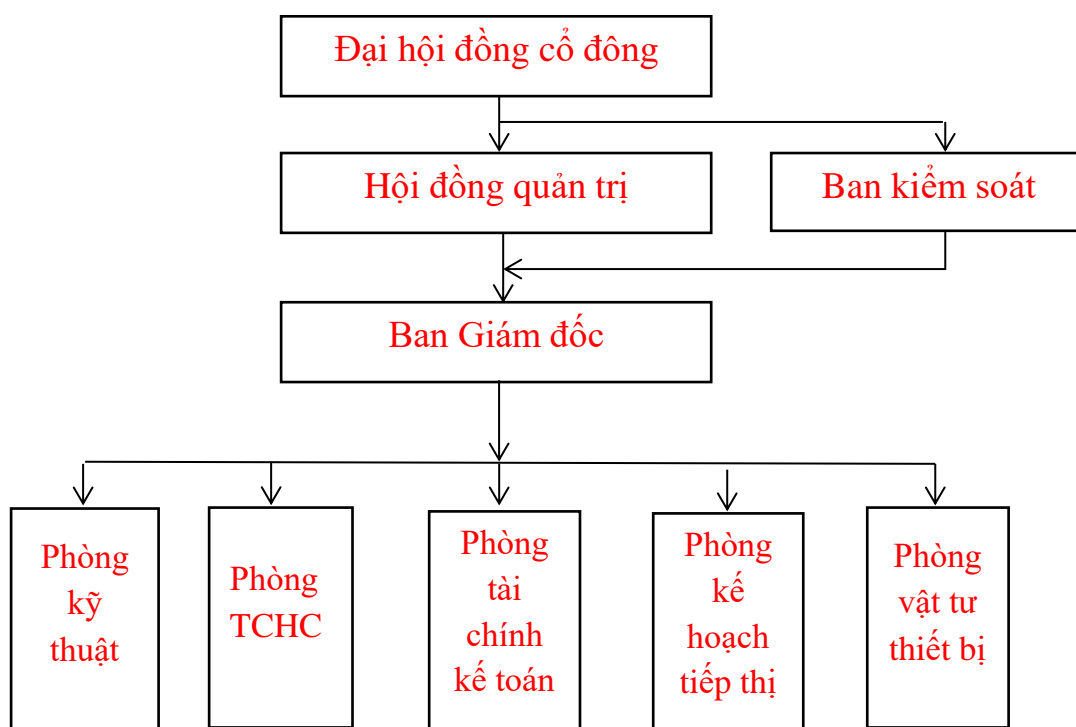
môn của công ty tăng rõ rệt, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm và củng cố uy tín công ty.

Sản xuất tăng trưởng và phát triển, nội bộ đoàn kết, Công ty luôn thực hiện đầy đủ chính sách chế độ với người lao động: Ký kết hợp đồng lao động, tham gia mua BHXH, BHYT, ốm đau, thai sản, bảo hộ lao động... đúng chế độ. Luôn luôn quan tâm cải thiện môi trường, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên.

Công ty luôn lấy chất lượng sản phẩm là mục tiêu hàng đầu theo yêu cầu của khách hàng, luôn phấn đấu tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, sẵn sàng thực hiện các đơn đặt hàng và đầu tư phát triển.

**2.1.3. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của công ty**

Là doanh nghiệp khai thác khoáng sản, bộ máy của công ty được tổ chức theo mô hình trực tuyến chức năng. Theo mô hình này, bộ máy quản lý của công ty trở nên gọn nhẹ, đảm bảo được chế độ 1 thủ trưởng.



**Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long**

\* Chức năng và nhiệm vụ của từng bộ phận:

*Đại hội đồng cổ đông (ĐHCD)*: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật doanh nghiệp và điều lệ của

Công ty. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua chủ trương, chính sách thông qua chủ trương, chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra cơ quan quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

*Hội đồng quản trị (HDQT):* là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty giữa hai kỳ đại hội cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để giải quyết mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên, có nhiệm kỳ là 3 năm do đại hội đồng cổ đông bầu và bãi nhiệm

*Ban kiểm soát:* là tổ chức thay mặt cổ đông để giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát gồm 3 thành viên trong đó có ít nhất một kiểm soát viên có trình độ nghiệp vụ về tài chính kế toán. Kiểm soát viên phải là cổ đông của Công ty hoặc là người đại diện hợp pháp của cổ đông pháp nhân. Kiểm soát viên của Công ty trong thời gian đương nhiệm không được là thành viên HDQT, Giám đốc, kế toán trưởng của Công ty và cũng không là người có liên quan của các các thành viên trên. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 3 năm, do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi nhiệm

*Giám đốc:* Chịu trách nhiệm quản lý và giám sát mọi hoạt động của Công ty. Đồng thời chịu trách nhiệm quản lý trực tiếp về mặt kỹ thuật sản xuất kinh doanh.

Công ty có hệ thống phòng ban chức năng được tổ chức theo yêu cầu quản lý sản xuất kinh doanh, các phòng ban chịu sự chỉ đạo trực tiếp của giám đốc thông qua trưởng phòng. Nhiệm vụ của các phòng ban như sau:

- *Phòng kỹ thuật:* Do Phó tổng giám đốc kỹ thuật trực tiếp điều hành, có nhiệm vụ nghiên cứu kỹ thuật sản xuất, điều hành sản xuất, kiểm tra chất lượng vật tư, sản phẩm, tính toán đề ra các định mức, tỷ lệ tiêu hao nguyên vật liệu, nghiên cứu lập kế hoạch sản xuất, góp phần vào việc nâng cao năng suất thiết bị, chất lượng sản phẩm và giảm chi phí vật chất trong sản xuất.

- *Phòng tổ chức hành chính:* nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với giám đốc biện pháp giúp đỡ các đơn vị thực hiện đúng chế độ nguyên tắc thủ tục hành chính. Đồng thời quản lý các văn thư hành chính, lưu trữ tài liệu công văn, bảo quản con dấu của Công ty.

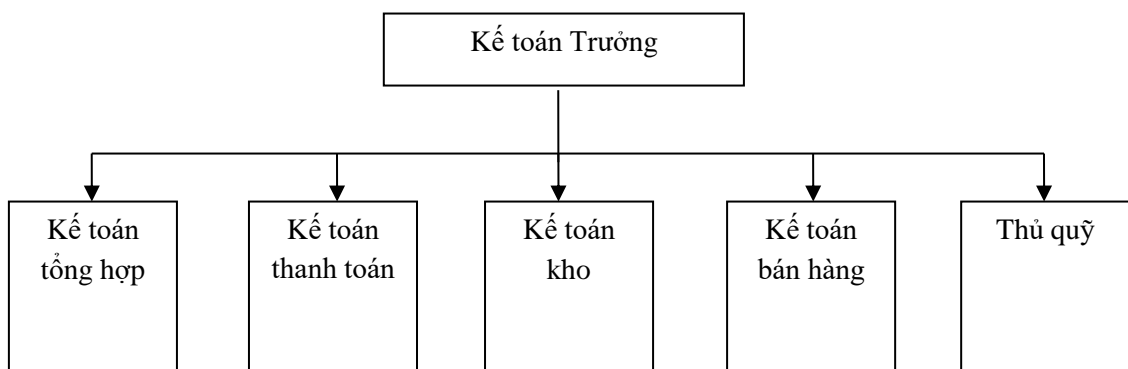
- *Phòng tài chính kế toán*: có nhiệm vụ tổ chức toàn bộ công tác hạch toán kế toán trong Công ty, phản ánh toàn bộ tài sản hiện có cũng như sự vận động của nó, tính giá thành sản phẩm, xác định kết quả kinh doanh, theo dõi công nợ, lập Báo cáo tài chính. Mặt khác phòng tài chính kế toán có trách nhiệm phân tích hoạt động kinh tế tài chính của Công ty, tham mưu cho Giám đốc trong việc quản lý và sử dụng vốn một cách có hiệu quả nhất

- *Phòng kế hoạch tiếp thị*: có nhiệm vụ đưa ra các kế hoạch giúp cho công ty quảng bá và thu hút khách hàng

- *Phòng vật tư thiết bị*: có nhiệm vụ đưa ra kế hoạch mua vật tư, quản lý vật tư và các kho.

**2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của công ty**

**2.1.4.1. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty**



**Sơ đồ 2.2: Bộ máy kế toán tại công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long**

\*Chức năng của từng bộ phận kế toán :

- Kế toán trưởng

+ Tổ chức hệ thống kế toán của doanh nghiệp để tiến hành ghi chép, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong hoạt động của Công ty.

+ Thiết lập đầy đủ và gửi đúng hạn các báo cáo kế toán, thống kê và quyết toán theo quy định của nhà nước và Công ty.

+ Chỉ đạo và kiểm tra việc bảo quản lưu trữ các tài liệu kế toán

+ Thực hiện hoạt động quản lý ngân sách của doanh nghiệp

+ Hoạch định và tham mưu với Ban Giám đốc Công ty các quyết định về tài chính

- Kế toán tổng hợp (KTTH)

+ Kiểm tra, đối chiếu số giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết

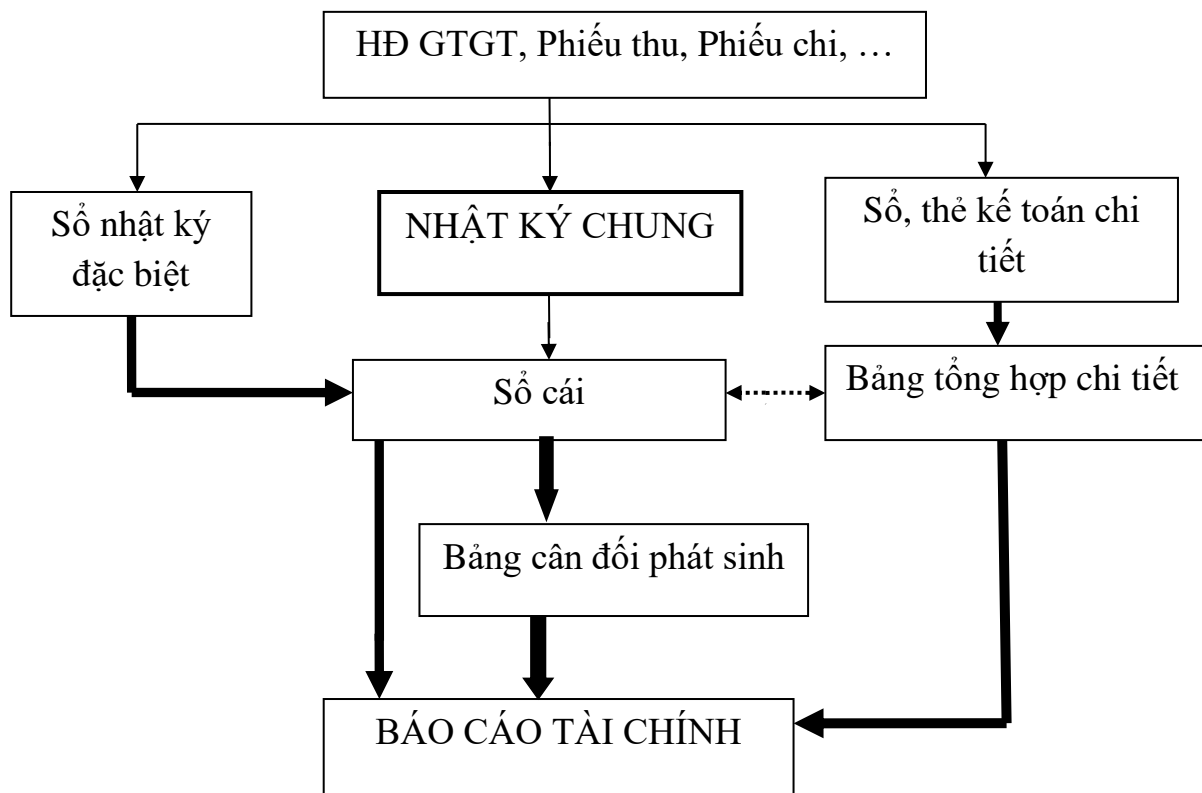
- + Kiểm tra thuế GTGT đầu vào, đầu ra và lập Tờ khai thuế GTGT hàng tháng .
- + Thực hiện các bút toán khoá sổ cuối kỳ để thiết lập lên các Báo cáo tài chính quý.
- + Chịu trách nhiệm lập hồ sơ và các công việc liên quan đến việc hoàn thuế.
  - Kế toán thanh toán (KTTT)
  - + Lập chứng từ ban đầu (Phiếu thu, phiếu chi)
  - + Kiểm tra chứng từ thanh toán, đề nghị mức thanh toán
  - + Theo dõi và đôn đốc thanh toán các khoản công nợ
    - Kế toán kho ( KTK)
    - + Lập chứng từ nhập, xuất vật tư
    - + Lập báo cáo tồn kho, báo cáo tổng hợp nhập xuất tồn kho
    - + Thường xuyên: kiểm tra việc ghi chép vào thẻ kho của thủ kho
    - + Tham gia công tác kiểm kê định kỳ (hoặc đột xuất).
      - Kế toán bán hàng (KTBH)
      - + Hạch toán doanh thu bán hàng theo chi tiết từng loại mặt hàng, chủng loại mặt hàng, đơn đặt hàng, hợp đồng kinh tế.
      - + Quản lý công nợ phải thu của khách hàng
        - Thủ quỹ: Có nhiệm vụ chi tiền mặt khi có quyết định của lãnh đạo và thu tiền vốn vay của các đơn vị. theo dõi, ghi chép, phản ánh kịp thời đầy đủ chính xác tình hình tăng giảm và số tiền còn tồn tại quỹ.

#### *2.1.4.2. Hình thức kế toán, chế độ chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty*

- *Hình thức kế toán:*
  - Công ty áp dụng hình thức kế toán: theo hình thức Nhật ký chung
  - Công ty áp dụng Thông tư 133/2016/TT-BTC, ngày 26/08/2016 của BTC
  - Kỳ kế toán: bắt đầu từ 01/01 đến ngày 31/12 dương lịch hàng năm.
  - Đơn vị tiền tệ sử dụng trong hạch toán là đồng Việt Nam. (VNĐ)
  - Công ty tính và nộp thuế VAT theo phương pháp khấu trừ.
  - Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.
  - Công ty áp dụng phương pháp tính giá hàng hóa xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước.



- Công ty áp dụng phương pháp tính khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng (khấu hao đều).



**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày  $\longrightarrow$

Ghi cuối kỳ  $\longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra  $\longleftrightarrow$

**Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung**

- *Hàng ngày:*

Căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- *Cuối tháng, cuối quý, cuối năm:*

Cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập

từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung (hoặc sổ Nhật ký chung và các sổ Nhật ký đặc biệt sau khi đã loại trừ số trùng lặp trên các sổ Nhật ký đặc biệt) cùng kỳ.

Theo nguyên tắc: Tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Nhật ký chung.

## **2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long**

### **2.2.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long.**

Quan hệ thanh toán được hiểu là một quan hệ kinh doanh xảy ra khi doanh nghiệp có quan hệ mua bán và có sự trao đổi về một khoản vay nợ tiền vốn cho kinh doanh.

- ***Phương thức thanh toán áp dụng tại Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long:***

Tại Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long hiện đang sử dụng hai phương pháp thanh toán: thanh toán trả ngay và thanh toán chậm trả;

❖ *Phương thức thanh toán trả ngay:* Đây là phương thức thanh toán do bên mua thanh toán ngay cho người bán sau khi nhận được hàng. Phương thức thanh toán trực tiếp này có thể thanh toán bằng tiền mặt hay chuyển khoản

❖ *Phương thức thanh toán chậm trả:* Đây là phương thức thanh toán khi mà doanh nghiệp đã giao hàng cho người mua nhưng chưa được thanh toán. Thời gian địa điểm thanh toán được qui định trong hợp đồng, việc thanh toán chậm trả có thể sẽ được thực hiện theo điều kiện tín dụng ưu đãi như thỏa thuận trong hợp đồng.

- ***Hình thức thanh toán áp dụng tại Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long:***

Hình thức thanh toán được áp dụng tại Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long là: thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán bằng chuyển khoản .

+*Hình thức thanh toán bằng tiền mặt* thường được doanh nghiệp áp dụng cho đơn hàng có giá trị nhỏ hơn 20 triệu đồng.

+Hình thức thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng thường được doanh nghiệp áp dụng với những đơn hàng có giá trị lớn hơn 20 triệu đồng .Trong trường hợp đơn hàng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20 triệu đồng, doanh nghiệp thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng (trường hợp có sự thỏa thuận giữa bên mua và bên bán).

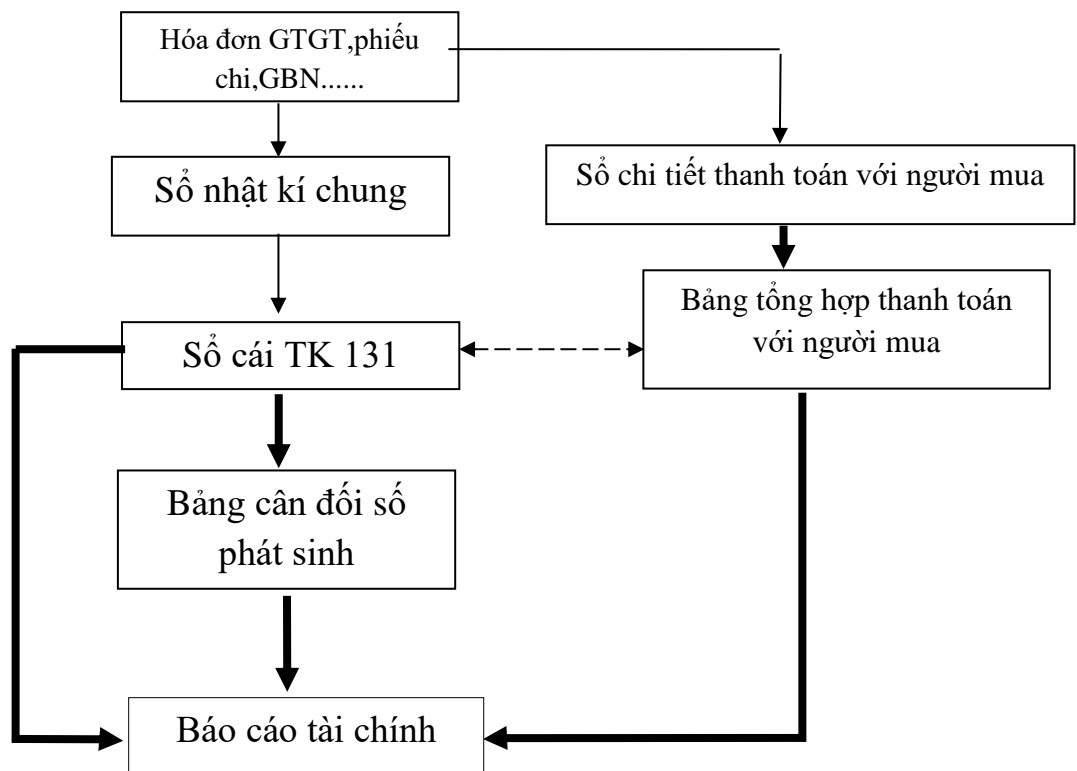
**2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại công ty.**

2.2.2.1. Chứng từ sử dụng:

- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo có của ngân hàng
- Phiếu thu

2.2.2.2. Tài khoản sử dụng: 131- Phải thu khách hàng

2.2.2.3. Quy trình hạch toán:



**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi định kỳ: —————>

Kiểm tra, đối chiếu: <----->

**Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long**

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng để ghi sổ. Đầu tiên ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 131, 511, 333... đồng thời kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi cho từng khách hàng.

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 mở cho từng khách hàng, kế toán lập tổng hợp phải thu khách hàng. Kế toán thực hiện thao tác cộng số liệu trên bảng sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Kế toán dùng số liệu từ bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp phải thu của khách hàng để lập báo cáo tài chính.

#### 2.2.2.4. Ví dụ minh họa

**Ví dụ 1:** Ngày 5/12/2018 công ty bán hàng bột đá CO<sub>3</sub> cho Công ty xi măng CHIN FON trị giá 62.500.000 đồng chưa có thuế GTGT 10% chưa thanh toán.

Định khoản:

Nợ TK 131: 68.750.000

Có TK 511: 62.500.000

Có TK 3331: 6.250.000

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.5) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – thanh toán với người mua mở cho Công ty xi măng CHIN FON (biểu số 2.7). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.6).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – thanh toán với người mua mở cho Công ty xi măng CHIN FON để lập bảng tổng hợp thanh toán với người mua (biểu số 2.9).

**Ví dụ 2:** Ngày 8/12/2018 công ty bán Cát vàng loại 1, cát vàng loại 2 cho Công ty TNHH bê tông và xây dựng Minh Đức giá 44.200.000 đồng chưa có thuế GTGT 10% chưa thanh toán.

Định khoản:

Nợ TK 131: 48.620.000

Có TK 511: 44.200.000

Có TK 3331: 4.420.000

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.5) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – thanh toán với người

mua mở cho Công ty TNHH bê tông và xây dựng Minh Đức (biểu số 2.8). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.6).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – thanh toán với người mua mở cho Công ty TNHH bê tông và xây dựng Minh Đức để lập bảng tổng hợp thanh toán với người mua (biểu số 2.9).

**Ví dụ 3:** Ngày 15/12/2018 Công ty xi măng CHIN FON thanh toán tiền hàng theo HĐ0000842.

Định khoản:

Nợ TK 112: 68.750.000

Có TK 131: 68.750.000

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.5) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – thanh toán với người mua mở cho Công ty xi măng CHIN FON (biểu số 2.7). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.6).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – thanh toán với người mua mở cho Công ty xi măng CHIN FON để lập bảng tổng hợp thanh toán với người mua (biểu số 2.9).

**Ví dụ 4:** Ngày 19/12/2018 Công ty TNHH bê tông và xây dựng Minh Đức ứng trước tiền số tiền 30.000.000 đồng bằng chuyển khoản.

Định khoản:

Nợ TK 112: 30.000.000

Có TK 131: 30.000.000

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.5) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – thanh toán với người mua mở cho Công ty TNHH bê tông và xây dựng Minh Đức (biểu số 2.8). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.6).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – thanh toán với người mua mở cho Công ty TNHH bê tông và xây dựng Minh Đức để lập bảng tổng hợp thanh toán với người mua (biểu số 2.9).

**Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT số 0000842.**


<b>HOÁ ĐƠN</b> <b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b> <b>Liên 3 : Nội bộ</b> <b>Ngày 5 tháng 12 năm 2018</b>			Mẫu số: 01 GTKT3/002 Ký hiệu: AA/18P Số: 0000842		
Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long Mã số thuế: 0200655934 Địa chỉ: Thôn Trang Quan, Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng Điện thoại/Fax: 0225 3645 392 Số tài khoản: 19025685342060 tại Ngân hàng Techcombank CN Hải Phòng.					
Họ tên người mua hàng: Lê Minh Tân Tên đơn vị: Công ty xi măng CHIN FON Mã số thuế: 0200110200 Địa chỉ: Thôn Tràng Kênh - Thị trấn Minh Đức - Huyện Thủy Nguyên - TP. Hải Phòng Hình thức thanh toán: .....CK.....; Số tài khoản: 32110000568976 tại Ngân hàng Viettinbank CN Hải Phòng.					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Bột đá CO3	Bao	50	6.250.000	62.500.000
<b>Cộng tiền hàng:</b>					<b>62.500.000</b>
<b>Thuế suất GTGT: 10%</b>		<b>Tiền thuế GTGT:</b>			<b>6.250.000</b>
<b>Tổng cộng tiền thanh toán</b>					<b>68.750.000</b>
Số tiền viết bằng chữ: Sáu mươi tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

**Biểu số 2.2: Hóa đơn GTGT số 0001245**


<p><b>HOÁ ĐƠN</b>  <b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>  <b>Liên 3 : Nội bộ</b>  <b>Ngày 8 tháng 12 năm 2018</b></p>			<p>Mẫu số: 01 GTKT3/002                  Ký hiệu: AA/18P                  Số: 00001245</p>		
<p>Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long                  Mã số thuế: 0200655934                  Địa chỉ: Thôn Trang Quan, Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng                  Điện thoại/Fax: 0225 3645 392                  Số tài khoản: 19025685342060 tại Ngân hàng Techcombank CN Hải Phòng.</p>					
<p>Họ tên người mua hàng: Nguyễn Nam Anh                  Tên đơn vị: Công ty TNHH bê tông và xây dựng Minh Đức                  Mã số thuế: 0200611969                  Địa chỉ: Tổ dân phố Quyết Hùng, Thị trấn Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng                  Hình thức thanh toán: .....CK.....;                  Số tài khoản: 2087040286772 tại Ngân hàng ACB Bank CN Thủy Nguyên</p>					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Cát vàng loại 1	M3	100	254.000	25.400.000
2	Cát vàng loại 2	M3	100	188.000	18.800.000
Cộng tiền hàng:					44.200.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		4.420.000
Tổng cộng tiền thanh toán					48.620.000
Số tiền viết bằng chữ: Bốn mươi tám triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	



**Biểu số 2.3: Giấy báo có**

<b>TECHCOMBANK</b> 					
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam				Số giao dịch:	FT19122610636057
Mã số thuế: 0100230800				Số tham chiếu:	187506208240692
<b>GIẤY BÁO CÓ</b>					
Tên tổ chức:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN VIỆT LONG				
Mã số thuế:	200655934				
Địa chỉ:	Thôn Trang Quan, Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng				
Người chuyển tiền			Người nhận tiền		
Tên tài khoản:	Công ty xi măng CHIN FON		Tên tài khoản:	Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long	
Số tài khoản:	32110000568976		Số tài khoản:	19025685342060	
Tại ngân hàng:	Vietinbank - CN Hải Phòng		Tại ngân hàng:	Techcombank - CN Hải Phòng	
Chi tiết giao dịch:					
Ngày giao dịch:			15/12/2018		
Loại tiền:			VND		
Số tiền giao dịch:			68.750.000		
Tổng phí + thuế:			0		
Tổng số tiền:			68.750.000		
Số tiền bằng chữ:	( Sáu mươi tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng.. )				
Nội dung thanh toán:	Công ty xi măng CHIN FON thanh toán tiền hàng				
<b>Giao dịch viên/Chuyên viên</b>			<b>Kiểm soát viên</b>		

**Biểu số 2.4: Giấy báo có**

<b>TECHCOMBANK</b> 					
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam				Số giao dịch:	FT19122610636152
Mã số thuế: 0100230800				Số tham chiếu:	187506208241547
<b>GIẤY BÁO CÓ</b>					
Tên tổ chức:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN VIỆT LONG				
Mã số thuế:	200655934				
Địa chỉ:	Thôn Trang Quan, Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng				
Người chuyển tiền			Người nhận tiền		
Tên tài khoản:	Công ty TNHH bê tông và xây dựng Minh Đức		Tên tài khoản:	Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long	
Số tài khoản:	2087040286772		Số tài khoản:	19025685342060	
Tại ngân hàng:	ACB CN Thủy Nguyên		Tại ngân hàng:	Techcombank	
Chi tiết giao dịch:					
Ngày giao dịch:			19/12/2018		
Loại tiền:			VND		
Số tiền giao dịch:			30.000.000		
Tổng phí + thuế:			0		
Tổng số tiền:			30.000.000		
Số tiền bằng chữ:	( Ba mươi triệu nghìn đồng )				
Nội dung thanh toán:	Công ty TNHH bê tông và xây dựng Minh Đức ứng trước tiền hàng				
<b>Giao dịch viên/Chuyên viên</b>			<b>Kiểm soát viên</b>		

**Biểu số 2.5: Trích sổ nhật ký chung**

**Đơn vị:** Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long

**Mẫu số S03a - DNN**

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

**Địa chỉ:** Thôn Trang Quan, Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

**Tháng 12 năm 2018**

*Đơn vị tính: VNĐ*

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
	....	....	.....		....	.....
5/12	HD842	5/12	Bán bột đá CO3 cho Công ty xi măng CHIN FON	131	68.750.000	
				511		62.500.000
				3331		6.250.000
	....	....	.....		....	.....
8/12	HD1245	8/12	Bán cát vàng loại 1, cát vàng loại 2 cho Công ty TNHH bê tông và xây dựng Minh Đức	131	48.620.000	
				511		44.200.000
				3331		4.420.000
	....	....	.....		....	.....
15/12	GBC 15.12	15/12	Công ty xi măng CHIN FON thanh toán tiền hàng	112	68.750.000	
				131		68.750.000
	....	....	.....		....	.....
20/12	PT36/12	20/12	Công ty TNHH Việt Anh thanh toán tiền hàng bằng tiền mặt	111	9.500.000	
				131		9.500.000
	....	....	.....		....	.....
19/12	GBC 19.12	19/12	Công ty TNHH bê tông và xây dựng Minh Đức ứng trước tiền hàng	112	30.000.000	
				131		30.000.000
	....	....	.....		....	.....
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>20.254.145.361</b>	<b>20.254.145.361</b>

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

*Ngày 31 tháng 12 năm 2018*  
**Người đại diện theo pháp luật**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.6: Trích sổ cái TK 131**

**Đơn vị:** Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long

**Mẫu số S03b-DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

**Địa chỉ:** Thôn Trang Quan, Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng

**SỔ CÁI**

**Tháng 12 năm 2018**

**Tên tài khoản:** Phải thu khách hàng

**Số hiệu:** 131

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			<b>Số dư đầu kỳ</b>		<b>926.691.362</b>	
	....	...	.....	....	...	....
5/12	HD842	5/12	Bán bột đá CO3 cho Công ty xi măng CHIN FON	511	62.500.000	
				3331	6.250.000	
	....	....	.....			
8/12	HD1245	8/12	Bán cát vàng loại 1, cát vàng loại 2 cho Công ty TNHH bê tông và xây dựng Minh Đức	511	44.200.000	
				3331	4.420.000	
	....	....	.....			
15/12	GBC 15.12	15/12	Công ty xi măng CHIN FON thanh toán tiền hàng	112		68.750.000
	....	....	.....			
20/12	PT36/12	20/12	Công ty TNHH Việt Anh thanh toán tiền hàng bằng tiền mặt	111		9.500.000
	....	....	.....			
19/12	GBC 19.12	19/12	Công ty TNHH bê tông và xây dựng Minh Đức ứng trước tiền hàng	112		30.000.000
	....	....	.....			
			<b>Cộng SPS</b>		<b>2.861.245.125</b>	<b>2.536.261.254</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>		<b>1.251.675.233</b>	

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018  
**Người đại diện theo pháp luật**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.7:** Trích sổ chi tiết thanh toán với người mua

**Đơn vị:** Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long  
**Địa chỉ:** Thôn Trang Quan, Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng

**Mẫu số: S13-DNN**  
 (Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA**

**Tài khoản: 131**

**Đối tượng: Công ty xi măng CHIN FON**

**Tháng 12 năm 2018**

**Đơn vị tính: ĐỒNG**

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	E	2	3	4	5
			<b>Số dư đầu kỳ</b>				<b>99.254.152</b>	
			.....		....	....	....	
5/12	HĐ842	5/12	Bán bột đá CO3 chưa thanh toán	511	62.500.000		62.500.125	
				3331	6.250.000		63.750.125	
			.....		....	....	....	
15/12	GBC 15.12	15/12	Thu tiền bằng chuyển khoản	112		68.750.000	88.309.600	
			.....		....	....	....	
18/12	HĐ1325	18/12	Bán đá nghiền 3mm chưa thanh toán	511	15.150.000		51.254.060	
				3331	1.515.000		52.769.060	
			.....		....	....	....	
			<b>Cộng SPS</b>		<b>356.481.256</b>	<b>328.038.298</b>		
			<b>Số dư cuối kỳ</b>				<b>127.697.110</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.8:** Trích sổ chi tiết thanh toán với người mua

**Đơn vị:** Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long

**Địa chỉ:** Thôn Trang Quan, Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng

**Mẫu số:** S13-DNN

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA**

**Tài khoản: 131**

**Đối tượng: Công ty TNHH bê tông và xây dựng Minh Đức  
Tháng 12 năm 2018**

**Đơn vị tính: ĐỒNG**

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	E	2	3	4	5
			<b>Số dư đầu kỳ</b>				<b>76.718.522</b>	
			.....		....	....	....	
8/12	HD1245	8/12	Bán Cát vàng loại 1, cát vàng loại 2 chưa thanh toán	511 3331	44.200.000 4.420.000		75.011.225 80.671.225	
	....	....	.....		....	....	....	
19/12	GBC 19.12	19/12	Ứng trước bằng chuyển khoản	112		30.000.000	69.843.980	
20/12	HD1301	20/12	Bán cát bê tông chưa thanh toán	511 3331	42.450.000 4.245.000		112.293.980 116.538.980	
			.....		....	....	....	
29/12	GBC 29.12	29/12	Thu tiền bằng chuyển khoản	112		46.695.000	75.019.700	
			.....		....	....	....	
			<b>Cộng SPS</b>		<b>452.135.145</b>	<b>395.415.446</b>		
			<b>Số dư cuối kỳ</b>				<b>133.438.221</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.9:** Trích bảng tổng hợp thanh toán với người mua

**Đơn vị:** Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long

**Địa chỉ:** Thôn Trang Quan, Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng

**BẢNG TỔNG HỢP THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA**

**Tài khoản: Phải thu khách hàng**

**Tháng 12 năm 2018**

Đơn vị tính: VNĐ

Mã KH	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
	.....					....	
<b>CHINFON</b>	<b>Công ty xi măng CHIN FON</b>	<b>99.254.152</b>		<b>356.481.256</b>	<b>328.038.298</b>	<b>127.697.110</b>	
<b>HUANA</b>	<b>Công ty TNHH bê tông và xây dựng Minh Đức</b>	<b>76.718.522</b>		<b>452.135.145</b>	<b>395.415.446</b>	<b>133.438.221</b>	
BAOAN	Công ty TNHH Bảo An	-		554.264.000	375.019.700	179.019.300	
MAIHOA	Công ty TNHH bê tông Mai Hoa	126.424.589		322.406.556	331.110.656	117.720.489	
	.....					....	
	<b>Cộng phát sinh</b>	<b>926.691.362</b>		<b>2.861.245.125</b>	<b>2.536.261.254</b>	<b>1.251.675.233</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**2.2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại công ty.**

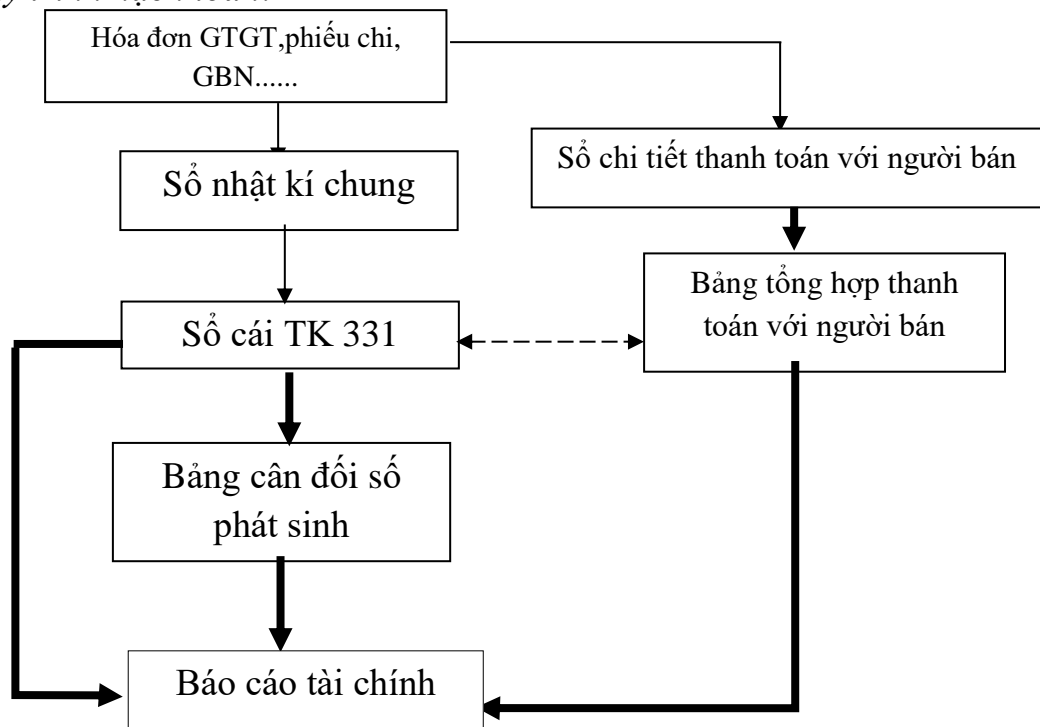
2.2.3.1. Chứng từ sử dụng:

- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo nợ của ngân hàng
- Phiếu chi

2.2.3.2. Tài khoản sử dụng:

331 – Phải trả người bán

2.2.3.3. Quy trình hạch toán:



**Ghi chú:** Ghi hàng ngày                       $\longrightarrow$   
 Ghi định kỳ                                       $\longrightarrow$   
 Kiểm tra, đối chiếu                       $\longleftarrow$

**Sơ đồ 2.5: Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long**

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ để ghi sổ nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và sổ chi tiết phải trả người bán. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung ghi vào sổ cái TK 331. Từ sổ chi tiết phải trả người bán, ta tiến hành lập bảng tổng hợp phải trả người bán.



Cuối kỳ, kế toán cộng tất cả số liệu trên kế toán. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp số liệu ghi trên sổ cái, bảng tổng hợp được lập từ các sổ thẻ, thẻ kế toán chi tiết để lập bảng cân đối số phát sinh và các báo cáo tài chính.

#### *2.2.3.4. Ví dụ minh họa*

**Ví dụ 5:** Ngày 9/12/2018, mua Bột đá vôi của Công ty TNHH Hằng Quang theo hóa đơn GTGT 00001846, chưa thanh toán.

Định khoản:

Nợ TK 156: 10.475.000

Nợ TK 133: 1.047.500

Có TK 331: 11.522.500

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.16) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331 – thanh toán với người bán mở cho Công ty TNHH Hằng Quang (biểu số 2.18). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.17).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 331 – thanh toán với người bán mở cho Công ty TNHH Hằng Quang để lập bảng tổng hợp thanh toán với người bán (biểu số 2.20).

**Ví dụ 6:** Ngày 20/12/2018 mua Luru huỳnh vè sản xuất của Công ty dung dịch khan và hóa phẩm dầu khí theo hóa đơn GTGT số 0001254, chưa thanh toán.

Định khoản:

Nợ TK 152: 21.175.000

Nợ TK 133: 2.117.500

Có TK 331: 23.292.500

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.16) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331 – thanh toán với người bán mở Công ty dung dịch khan và hóa phẩm dầu khí (biểu số 2.19). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.17).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 331 – thanh toán với người bán mở cho Công ty dung dịch khan và hóa phẩm dầu khí để lập bảng tổng hợp thanh toán với người bán (biểu số 2.20).

**Ví dụ 7:** Ngày 25/12/2018 công ty thanh toán tiền hàng cho Công ty TNHH Hằng Quang số tiền 11.522.500 đồng bằng tiền mặt.

Định khoản:

Nợ TK 331: 11.522.500

Có TK 111: 11.522.500

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.16) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331 – thanh toán với người bán mở cho Công ty TNHH Hằng Quang (biểu số 2.18). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.17).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 331 – thanh toán với người bán mở cho Công ty TNHH Hằng Quang để lập bảng tổng hợp thanh toán với người bán (biểu số 2.20).

**Ví dụ 8:** Ngày 30/12/2018 công ty thanh toán tiền mua hàng cho Công ty dung dịch khan và hóa phẩm dầu khí số tiền 23.292.500 đồng bằng chuyển khoản.

Định khoản:

Nợ TK 331: 23.292.500

Có TK 112: 23.292.500

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.16) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331 – thanh toán với người bán mở Công ty dung dịch khan và hóa phẩm dầu khí (biểu số 2.19). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.17).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 331 – thanh toán với người bán mở cho Công ty dung dịch khan và hóa phẩm dầu khí để lập bảng tổng hợp thanh toán với người bán (biểu số 2.20).

**Biểu số 2.10: Hóa đơn GTGT số 0001846**

<p><b>HOÁ ĐƠN</b>  <b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>                  Liên 2:Giao cho người mua                  Ngày 9 tháng 12 năm 2018</p>			<p>Mẫu số: 01GTKT3/001                  Ký hiệu: TM/18P                  Số: 0001846</p>		
<p>Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Hằng Quang                  Mã số thuế: 0200547512                  Địa chỉ: Thôn Hồng Sơn, Xã Thanh Sơn, Huyện Kim Bàng, Hà Nam                  Số tài khoản: 1700202902135 tại Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Hà Nam</p>					
<p>Họ tên người mua hàng: Lương Đình Mưu                  Tên đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long                  Mã số thuế: 200655934                  Địa chỉ: Thôn Trang Quan, Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng                  Hình thức thanh toán: .....CK.....;                  Số tài khoản: 19025685342060 tại Ngân hàng Techcombank CN Hải Phòng</p>					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	$3 = 1 \times 2$
1	Bột đá vôi	kg	1000	10.475	10.475.000
Cộng tiền hàng:					10.475.000
Thuế suất GTGT: 10%					Tiền thuế GTGT: 1.047.500
Tổng cộng tiền thanh toán					11.522.500
Số tiền viết bằng chữ: Mười một triệu năm trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

**Biểu số 2.11: Hóa đơn GTGT số 0001254.**

<b>HOÁ ĐƠN</b> <b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b> Liên 2: Giao cho người mua Ngày 20 tháng 12 năm 2018			Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: 01AN/18P Số: 0001254		
Đơn vị bán hàng: Công ty dung dịch khan và hóa phẩm dầu khí Mã số thuế: 0201268455 Địa chỉ: Tầng 6-7 Tòa nhà VPI số 167 - Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội Số tài khoản: 1505804906125 tại Ngân hàng Viettin Bank CN Hà Nội					
Họ tên người mua hàng: Vũ Văn Mùi Tên đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long Mã số thuế: 200655934 Địa chỉ: Thôn Trang Quan, Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng Hình thức thanh toán: .....CK.....; Số tài khoản: 19025685342060 tại Ngân hàng Techcombank CN Hải Phòng					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Lưu Huỳnh	kg	500	42.350	21.175.000
		Cộng tiền hàng:			21.175.000
	Thuế suất GTGT: 10%	Tiền thuế GTGT:			2.117.500
		Tổng cộng tiền thanh toán			23.292.500
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi ba triệu hai trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

**Biểu số 2.12: Ủy nhiệm chi**



**ỦY NHIỆM CHI**  
*Liên 2*


**CHUYỂN KHOẢN, CHUYỂN TIỀN, THƯ, ĐIỆN**

Lập ngày: 30/12/2018

**Phần do NH ghi**

Tên đơn vị trả tiền: Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long Số tài khoản: 19025685342060 Tại Ngân hàng: Techcombank	<u>TÀI KHOẢN GHI NỢ</u>  <b>19025685342060</b> _____	
Tên đơn vị nhận tiền: Công ty TNHH Hằng Quang Số tài khoản: 1700202902135 Tại Ngân hàng: Vietcombank Chi nhánh Hà Nam	<u>TÀI KHOẢN GHI CÓ</u>  <b>1700202902135</b> _____	
Số tiền bằng chữ: <i>Mười một triệu năm trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng.</i>	<u>Số tiền bằng số</u>  VNĐ <b>11.522.500</b> _____	
Nội dung thanh toán: Thanh toán tiền mua hàng		
<b><u>ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN</u></b>	<b><u>NGÂN HÀNG A</u></b>	<b><u>NGÂN HÀNG B</u></b>
Kế toán                      Chủ tài khoản	Ghi sổ ngày _____	Ghi sổ ngày _____

**Biểu số 2.13: Giấy báo nợ**

<b>TECHCOMBANK</b> 					
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam				Số giao dịch:	FT19122610854796
Mã số thuế:	0100230800			Số tham chiếu:	187506208351492
<b>GIẤY BÁO NỢ</b>					
Tên tổ chức:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN VIỆT LONG				
Mã số thuế:	0200655934				
Địa chỉ:	Thôn Trang Quan, Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng				
Người chuyển tiền			Người nhận tiền		
Tên tài khoản:	Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long	Tên tài khoản:	Công ty TNHH Hằng Quang		
Số tài khoản:	19025685342060	Số tài khoản:	1700202902135		
Tại ngân hàng:	Techcombank	Tại ngân hàng:	Vietcombank Chi nhánh: Hà Nam		
Chi tiết giao dịch:					
Ngày giao dịch:		25/12/2018			
Loại tiền:		VND			
Số tiền giao dịch:		11.522.500			
Tổng phí + thuế:		0			
Tổng số tiền:		11.522.500			
Số tiền bằng chữ:	( Mười một triệu năm trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng. )				
Nội dung thanh toán:	Thanh toán tiền mua hàng				
<b>Giao dịch viên/Chuyên viên</b>			<b>Kiểm soát viên</b>		

**Biểu số 2.14: Ủy nhiệm chi**



**ỦY NHIỆM CHI**  
*Liên 2*


**CHUYỂN KHOẢN, CHUYỂN TIỀN, THƯ, ĐIỆN**

Lập ngày: 30/12/2018

**Phần do NH ghi**

Tên đơn vị trả tiền: Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long Số tài khoản: 19025685342060 Tại Ngân hàng: Techcombank		<u>TÀI KHOẢN GHI NƠ</u>  <b>19025685342060</b> _____
Tên đơn vị nhận tiền: Công ty dung dịch khan và hóa phẩm dầu khí Số tài khoản: 1505804906125 Tại ngân hàng: Viettinbank Chi nhánh: Hà Nội		<u>TÀI KHOẢN GHI CÓ</u>  <b>1505804906125</b> _____
Số tiền bằng chữ: <b>Hai mươi ba triệu hai trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng.</b>		<u>Số tiền bằng số</u>  VNĐ <b>23.292.500</b> _____
Nội dung thanh toán: Thanh toán tiền mua hàng		
<b><u>ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN</u></b>	<b><u>NGÂN HÀNG A</u></b>	<b><u>NGÂN HÀNG B</u></b>
Kế toán      Chủ tài khoản	Ghi sổ ngày _____	Ghi sổ ngày _____

**Biểu số 2.15: Giấy báo nợ**

<b>TECHCOMBANK</b> 					
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam				Số giao dịch:	FT19122610836548
Mã số thuế:	0100230800			Số tham chiếu:	187506208355478
<b>GIẤY BÁO NỢ</b>					
Tên tổ chức:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN VIỆT LONG				
Mã số thuế:	0200655934				
Địa chỉ:	Thôn Trang Quan, Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng				
Người chuyển tiền			Người nhận tiền		
Tên tài khoản:	Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long		Tên tài khoản:	Công ty dung dịch khan và hóa phẩm dầu khí	
Số tài khoản:	19025685342060		Số tài khoản:	1505804906125	
Tại ngân hàng:	Techcombank		Tại ngân hàng:	Viettinbank Chi nhánh: Hà Nội	
Chi tiết giao dịch:					
Ngày giao dịch:			30/12/2018		
Loại tiền:			VND		
Số tiền giao dịch:			23.292.500		
Tổng phí + thuế:			0		
Tổng số tiền:			23.292.500		
Số tiền bằng chữ:	( Hai mươi ba triệu hai trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng. )				
Nội dung thanh toán:	Thanh toán tiền mua hàng				
<b>Giao dịch viên/Chuyên viên</b>			<b>Kiểm soát viên</b>		



**Biểu số 2.16: Trích sổ nhật ký chung**

**Đơn vị:** Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long

**Mẫu số:** S03a-DNN

( Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

**Địa chỉ:** Thôn Trang Quan, Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

**Tháng 12 năm 2018**

*Đơn vị tính: VNĐ*

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
	....	....	.....		....	.....
9/12	HĐ1846	9/12	Mua Bột đá vôi của Công ty TNHH Hằng Quang chưa thanh toán tiền	156 133 331	10.475.000 1.047.500	11.522.500
	....	....	.....		....	.....
20/12	HĐ1254	20/12	Mua Lưu huỳnh về sản xuất của Công ty dung dịch khan và hóa phẩm dầu khí chưa thanh toán tiền	152 133 331	21.175.000 2.117.500	23.292.500
	....	....	.....		....	.....
25/12	GBN25.12	25/12	Thanh toán tiền hàng cho Công ty TNHH Hằng Quang	331 111	11.522.500	11.522.500
	....	....	.....		....	.....
30/12	GBN30.12	30/12	Thanh toán cho Công ty dung dịch khan và hóa phẩm dầu khí bằng chuyển khoản.	331 112	23.292.500	23.292.500
	....	....	.....		....	.....
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>20.254.145.361</b>	<b>20.254.145.361</b>

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

*Ngày 31 tháng 12 năm 2018*  
**Người đại diện theo pháp luật**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.17: Trích sổ cái TK 331**

**Đơn vị:** Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long

**Mẫu số S03b-DN**  
( Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

**Địa chỉ:** Thôn Trang Quan, Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng

**SỔ CÁI**

**Tháng 12 năm 2018**

**Tên tài khoản:** Phải trả người bán

**Số hiệu:** 331

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			<b>856.325.215</b>
	....	...	.....	....	...	....
9/12	HĐ1846	9/12	Mua Bột đá vôi của Công ty TNHH Hằng Quang chưa thanh toán tiền	156 133		10.475.000 1.047.500
	....	...	.....	....	...	....
20/12	HĐ1950	20/12	Mua Lưu huỳnh về sản xuất của Công ty dung dịch khan và hóa phẩm dầu khí chưa thanh toán tiền	152 133		21.175.000 2.117.500
	....	...	.....	....	...	....
25/12	GBN25.12	25/12	Thanh toán tiền hàng Công ty TNHH Hằng Quang	111	11.522.500	
30/12	GBN30.12	30/12	Thanh toán tiền hàng cho Công ty dung dịch khan và hóa phẩm dầu khí bằng chuyển khoản.	112	23.292.500	
	....	...	.....	....	...	....
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>2.670.746.972</b>	<b>2.656.154.146</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			<b>841.732.389</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Người đại diện theo pháp luật**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.18:** Trích sổ chi tiết thanh toán với người bán

**Đơn vị:** Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long

**Địa chỉ:** Thôn Trang Quan, Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng

**Mẫu số:** S13-DNN

( Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN**

Tài khoản: 331

Đối tượng: Công ty TNHH Hằng Quang

Tháng 12 năm 2018

*Đơn vị tính: Đồng*

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	E	2	3	4	5
			<b>Số dư đầu tháng</b>					<b>233.125.148</b>
			.....		.....	.....		.....
9/12	HĐ1846	9/12	Mua bột đá vôi chưa thanh toán	156 133		10.475.000 1.047.500		187.521.696 188.569.198
			.....		.....	.....		.....
25/12	GBN25.12	25/12	Thanh toán tiền hàng	111	11.522.500			156.670.475
			.....		.....	.....		.....
27/12	HĐ1995	27/12	Mua bột đá trắng chưa thanh toán	156 133		23.650.000 2.365.000		491.680.735 492.536.135
			.....		.....	.....		.....
31/12	GBN 30.12	31/12	Thanh toán tiền hàng	112	26.015.000			225.142.548
			.....		.....	.....		.....
			<b>Cộng SPS</b>		<b>956.332.254</b>	<b>1.123.659.487</b>		
			<b>Số dư cuối kỳ</b>					<b>400.452.381</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.19:** Trích sổ chi tiết thanh toán với người bán

**Đơn vị:** Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long  
**Địa chỉ:** Thôn Trang Quan, Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng

**Mẫu số: S13-DNN**  
 ( Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN**  
**Tài khoản: 331**  
**Đối tượng: Công ty dung dịch khan và hóa phẩm dầu khí**  
**Tháng 12 năm 2018**

*Đơn vị tính: ĐỒNG*

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	E	2	3	4	5
			<b>Số dư đầu tháng</b>					<b>48.667.500</b>
			.....		....	....		....
5/12	HĐ885	5/12	Mua MgO chưa thanh toán	152 133		7.540.000 754.000		40.535.000 48.075.000
	....	....	.....		....	....		....
19/12	GBN19.12	19/12	Thanh toán tiền hàng	111	8.294.000			139.635.450
	....	....	.....		....	....		....
20/12	HĐ1254	20/12	Mua lưu huỳnh chưa thanh toán	152 133		21.175.000 2.117.500		487.901.758 492.701.758
	....	....	.....		....	....		....
30/12	GBN 30.12	30/12	Thanh toán tiền hàng	112	23.292.500			315.469.200
			.....		....	....		....
			<b>Cộng SPS</b>		<b>601.048.664</b>	<b>649.716.164</b>		
			<b>Số dư cuối kỳ</b>					<b>97.335.000</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.20:** Trích bảng tổng hợp thanh toán với người bán

**Đơn vị:** Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long

**Địa chỉ:** Thôn Trang Quan, Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng

**BẢNG TỔNG HỢP THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN**

**Tài khoản: Phải trả người bán**

**Năm 2018**

Đơn vị tính: Đồng

Mã KH	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
	.....	....	....	....	....	....	....
HANGQUANG	Công ty TNHH Hằng Quang		233.125.148	956.332.254	1.123.659.487		400.452.381
OMC	Công ty dung dịch khan và hóa phẩm dầu khí.		48.667.500	601.048.664	649.716.164		97.335.000
TANDAO	Công ty TM Tân Đào		102.452.157	491.568.575	503.842.950		114.726.532
MINHTRI	Cty CP Minh Trí		-	245.971.625	267.746.818		21.775.193
	.....	....	....	....	....	....	....
	<b>Cộng phát sinh</b>		<b>856.325.215</b>	<b>2.670.746.972</b>	<b>2.656.154.146</b>		<b>841.732.389</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

### CHƯƠNG 3

## GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN VIỆT LONG

### 3.1. Đánh giá thực trạng thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long.

Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long là doanh nghiệp mới hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, đầu tư và khai thác khoáng sản. Hiện nay, doanh nghiệp đã và đang có những bước phát triển tốt hơn về thương mại, mở rộng hơn về quy mô cùng với khách hàng. Do đó, công tác kế toán về công nợ với các nhà cung cấp và khách hàng đang được dần hoàn thiện hơn.

Về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty đều có những ưu và nhược điểm, trong đó kế toán cần phát huy những mặt mạnh và tìm các khắc phục những mặt yếu để công tác quản lý tài chính đạt hiệu quả tốt nhất cho doanh nghiệp.

Qua quá trình thực tập tại Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long với kiến thức đã học và áp dụng thực tế với công việc em đã rút ra được bài học về cách quản lý, hạch toán kế toán. Từ đó em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nói riêng có những ưu điểm và hạn chế sau:

#### **3.1.1. Ưu điểm**

- Công ty tổ chức bộ máy kế toán theo hình thức tập trung, mọi công việc kế toán đều tập trung tại phòng kế toán của doanh nghiệp, thuận lợi cho việc quản lý, giám sát, theo dõi tình hình, tránh tình trạng thất lạc các chứng từ cũng như sai sót trong quá trình công tác kế toán.

- Thông tin do bộ phận kế toán cung cấp đầy đủ, chính xác kịp thời nên tạo thuận lợi cho việc kiểm tra đối chiếu số liệu với các bộ phận có liên quan một cách chính xác. Giúp cho việc lập báo cáo tài chính được thuận lợi, cũng như công tác quản lý doanh nghiệp đạt hiệu quả cao.

- Công ty đã tổ chức bộ máy gọn nhẹ, hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời nhanh chóng cho các cấp quản lý.

- Đội ngũ cán bộ công nhân viên năng động, ham học hỏi, có trình độ và bộ máy lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến cán bộ nhân viên trong công ty.

- Công ty áp dụng theo hình thức sổ “Nhật ký chung”, đây là hình thức kế toán đơn giản, phổ biến, phù hợp với hoạt động kinh doanh diễn ra tại công ty. Đồng thời, các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh rõ ràng trên sổ Nhật ký chung, các sổ cái và sổ chi tiết theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên và đầy đủ. Việc áp dụng hình thức nhật ký chung giúp công ty đơn giản hóa được công việc kế toán, từ mẫu sổ sách đến cách thức vào sổ, thuận tiện phân công công việc, theo dõi, kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa các loại sổ sách.

- Công ty sử dụng hệ thống tài khoản ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán theo quy định của Nhà nước.

- Công tác kế toán thanh toán và thu hồi công nợ: Công tác thanh toán nợ của công ty được đánh giá chung là tốt. Công ty mở sổ chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng người mua và người bán. Giúp cho nhà quản lý có được những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty để thu xếp thanh toán, chi trả đúng hạn và kịp thời cũng như thu hồi các khoản nợ phải thu tương đối kịp thời.

### **3.1.2. Hạn chế**

Về cơ bản thì việc tổ chức công tác kế toán nói chung và tổ chức công tác kế toán thanh toán với người bán, người mua tại Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long là đúng theo chế độ kế toán hiện hành tuy nhiên cũng không tránh khỏi một số hạn chế sau:

- Công ty chưa thu hồi kịp các khoản nợ, dẫn đến việc chậm trả làm giảm uy tín của công ty với các đối tác

- Hiện tại công ty đã không có những trích dự phòng cho các khoản nợ khó đòi mặc dù trong kỳ có phát sinh khoản nợ phải thu khó đòi.
- Mặc dù đã được trang bị hệ thống máy tính hiện đại, nhưng hệ thống này chỉ đơn thuần áp dụng cho việc soạn thảo hợp đồng, và việc lập các sổ, chứ chưa áp dụng kế toán máy vào quá trình hạch toán.

### **3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán**

Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà hội nhập và phát triển. Đối với các doanh nghiệp đây không chỉ là một cơ hội mà còn là một thách thức đối với doanh nghiệp. Đòi hỏi doanh nghiệp phải nỗ lực phấn đấu. Trong các năm gần đây, Nước ta đã không ngừng đẩy mạnh hoàn thiện các chuẩn mực kế toán Việt Nam nhằm giảm bớt khoảng cách khác biệt giữa kế toán Việt Nam với kế toán thế giới, tạo ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp hội nhập và phát triển.

Vì vậy công ty phải không ngừng hoàn thiện bộ máy kế toán cũng như công tác kế toán thanh toán của mình.

### **3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện công tác kế toán thanh toán**

Để có thể hoàn thiện công tác thanh toán với người mua, người bán tại công ty thì các phương hướng và biện pháp đưa ra phải đảm bảo một số yêu cầu sau:

- Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán phải đảm bảo cung cấp thông tin kế toán kịp thời, và thật chính xác. Điều này rất quan trọng và ảnh hưởng trực tiếp tới công ty. Nếu có sự sai lệch trong việc cung cấp thông tin sẽ gây ảnh hưởng đến việc ra quyết định.

- Tôn trọng nguyên tắc, chế độ, chuẩn mực kế toán bộ tài chính ban hành. Đây là yêu cầu bắt buộc, là cơ sở, nền tảng cho việc quản lý, điều hành thông nhất hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp. Mỗi doanh nghiệp khác nhau có thể áp dụng những hình thức, phương pháp kế toán khác nhau nhưng vẫn phải đảm bảo tuân thủ đúng chế độ, chuẩn mực kế toán của Nhà nước. Đó chính là hành lang pháp lý của tổ chức kế toán tạo khả năng so sánh,



đôi chiều được và thuận lợi cho việc kiểm tra chỉ đạo, đào tạo đội ngũ cán bộ kế toán.

- Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người bán và người mua phải hướng tới những tiện ích mà máy tính và phần mềm kế toán máy đem lại để nâng cao năng suất lao động và hiệu quả làm việc.

### **3.4. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long.**

❖ *Kiến nghị 1: Về việc xây dựng các biện pháp cụ thể để thu hồi nợ phải thu*

→ *Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán*

Chiết khấu thanh toán: là một biện pháp thúc đẩy việc thu hồi vốn cũng như nâng cao hiệu quả kinh doanh. Để thúc đẩy quá trình thu hồi nợ thì cùng với những biện pháp trên công ty nên áp dụng hạch toán chiết khấu thanh toán cho các khách hàng thanh toán nhanh, thanh toán trước hạn. Sẽ giúp thúc đẩy quá trình thu hồi vốn nhanh hơn.

Cơ sở xây dựng mức chiết khấu thanh toán: Công ty có thể tham khảo lãi suất huy động và lãi suất cho vay của ngân hàng để quy định mức chiết khấu thanh toán cho phù hợp. Mức chiết khấu thanh toán phải lớn hơn mức lãi suất ngân hàng huy động và nhỏ hơn mức lãi suất ngân hàng cho vay.

*\* Phương pháp hạch toán:*

- Khi áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131,111,112...

- Cuối kỳ kết chuyển chi phí tài chính sang TK 911:

Nợ TK911: Xác định kết quả kinh doanh

Có TK 635: Chi phí tài chính

Năm 2018, doanh nghiệp chủ yếu giao dịch qua tài khoản ngân hàng Techcombank. Tại thời điểm này mức lãi suất gửi tiết kiệm ngân hàng Techcombank năm 2018 là 6.75%/ năm, mức lãi suất cho vay là 8.25%/ năm.

Để khuyến khích khách hàng thanh toán sớm, doanh nghiệp nên chọn tỷ lệ chiết khấu thanh toán cao hơn mức lãi suất tiết kiệm, nhưng không được vượt quá mức lãi suất cho vay của ngân hàng. Doanh nghiệp nên chọn tỉ lệ chiết khấu thanh toán là 7.5%/ năm dựa theo lãi suất ngân hàng Techcombank.

**Chiết khấu thanh toán được hưởng = Tổng số tiền thanh toán trước hạn x (Tỷ lệ chiết khấu/360) x Số ngày thanh toán trước hạn**

\* *Ví dụ:* Giả sử ngày 12/10/2018, công ty vận bán hàng cho công ty TNHH TM Nam Anh số tiền 460.250.000 đồng (chưa bao gồm thuế VAT).

Định khoản:

Nợ TK 131: 460.250.000

Có TK 511: 46.025.000

Có TK 3331: 506.275.000

Ngày 22/10/2018 công ty TNHH TM Nam Anh đã thanh toán toàn bộ 100% tiền hàng mua ngày 12/10/2018, mặc dù theo hợp đồng ngày 31/10/2018 công ty mới phải thanh toán tiền hàng. Công ty TNHH TM Nam Anh đã thanh toán trước 9 ngày và được hưởng chiết khấu thanh toán với tỷ lệ chiết khấu thanh toán 7.5%/năm.

Kế toán tính chiết khấu thanh toán công ty TNHH TM Nam Anhn như sau:

Tiền chiết khấu = 506.275.000 x (7.5%/360) x 9 = 949.266

Kế toán định khoản như sau:

Nợ TK 635: 949.266

Có TK 111: 949.266

→ Đối chiếu công nợ định kì của doanh nghiệp:

Đối chiếu công nợ định kỳ diễn ra và cuối tháng nhằm giúp cho công ty quản lý chặt chẽ, không bỏ sót các khoản nợ đối với người mua, người bán và theo dõi chi tiết các khoản công nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch đôn đốc các khoản công nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch thanh toán các khoản nợ phải trả tránh để nợ quá dài hạn.

Với công nợ phải trả cho công ty có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi biên bản đối chiếu công nợ.

Với công nợ phải thu, công ty có thể tham khảo biên bản đối chiếu công nợ cho khách hàng theo mẫu sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
KHOÁNG SẢN VIỆT LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM**

**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

*Hải Phòng, Ngày.... tháng... năm...*

**BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ**

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế
- Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.

Hôm nay, ngày...tháng...năm...Tại văn phòng Công ty...,chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán): **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN VIỆT LONG**

- Địa chỉ: Thôn Trang Quan, Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng

- Điện thoại: 0225 3645 392

Fax: 540419

- Đại diện:

Chức vụ:

2. Bên B (Bên mua):.....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại:.....Fax:.....

- Đại diện:.....Chức vụ:.....

Cùng nhau đối chiếu giá trị cụ thể như sau :

Công nợ đầu kì:.....đồng

Số phát sinh trong kì:

Ngày tháng	Số hóa đơn	Tiền hàng	Tiền thuế	Thành tiền

3. Số tiền bên B đã thanh toán:.....đồng

4. Kết luận: Tính đến hết ngày.....bên B phải thanh toán cho Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Khoáng Sản Việt Long Việt Nam số tiền là:.....

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**❖ Kiến nghị 2: Về việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi**

\* *Đối tượng và điều kiện lập dự phòng phải thu khó đòi:* Là các khoản nợ phải thu đảm bảo các điều kiện sau:

-Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận nợ của bên khách hàng nợ về số tiền nợ, bao gồm :Hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ , bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác. Các khoản phải thu không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

- Có đủ căn cứ xác định là khoản phải thu khó đòi:

+ Nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ hoặc cam kết nợ khác.

+ Nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn , đang bị cơ quan pháp luật truy tố,...

- Những khoản nợ trên 3 năm trở lên không có khả năng thu hồi nợ được xử lý xóa nợ.

\* *Phương pháp lập dự phòng:* Doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho các khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo các chứng từ chứng minh các khoản nợ khó đòi nói trên .

\* *Mức trích lập dự phòng mà công ty có thể áp dụng:*

<b>Thời gian quá hạn</b>	<b>Mức trích lập dự phòng</b>
Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	30%
Từ 1 năm đến dưới 2 năm	50%
Từ 2 năm đến dưới 3 năm	70%
Từ 3 năm trở lên	100%

\* *Tài khoản sử dụng*: Theo Thông tư 133/2016/TT-BTC để theo dõi các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi kế toán sử dụng TK 2293- Dự phòng phải thu khó đòi

\* *Phương pháp hạch toán*:

NV1: Nếu số dự phòng phải trích lập năm nay cao hơn số dư khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập ở cuối niên độ kế toán trước thì doanh nghiệp phải trích thêm vào chi phí quản lý doanh nghiệp phần chênh lệch:

Nợ TK 6422 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 2293 - Dự phòng phải thu khó đòi.

NV2: Nếu số dự phòng phải trích lập năm nay nhỏ hơn số dư khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập ở cuối niên độ kế toán trước thì doanh nghiệp phải hoàn nhập phần chênh lệch ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp:

Nợ TK 2293 - Dự phòng phải thu khó đòi

Có TK 6422 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

NV3: Các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định thực sự là không đòi được, được phép xoá nợ. Việc xoá nợ các khoản nợ phải thu khó đòi phải theo chính sách tài chính hiện hành. Căn cứ vào quyết định xoá nợ về các khoản nợ phải thu khó đòi, ghi:

Nợ TK 2293 - Dự phòng phải thu khó đòi (Nếu đã lập dự phòng)

Nợ TK 6422 - Chi phí quản lý doanh nghiệp (Nếu chưa lập dự phòng)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 138 - Phải thu khác.

Đồng thời ghi vào bên Nợ TK 004 “Nợ khó đòi đã xử lý” (Tài khoản ngoài Bảng Cân đối kế toán).

NV4: Đối với những khoản nợ phải thu khó đòi đã được xử lý xoá nợ, nếu sau đó lại thu hồi được nợ, kế toán căn cứ vào giá trị thực tế của khoản nợ đã thu hồi được, ghi:

Nợ các TK 111, 112,.. .

Có TK 711 - Thu nhập khác.

Đồng thời ghi vào bên Có TK 004 “Nợ khó đòi đã xử lý” (Tài khoản ngoài Bảng Cân đối kế toán).

*\* Ví dụ minh họa :*

**Biểu số 3.1:** Báo cáo tình hình công nợ

**Đơn vị:** Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long

**Địa chỉ:** Thôn Trang Quan, Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN HẾT 31/12/2018**

*Đơn vị tính: VNĐ*

<b>STT</b>	<b>Tên công ty</b>	<b>Số tiền nợ</b>	<b>Chưa đến hạn</b>	<b>Đến hạn</b>	<b>Quá hạn</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Công ty TNHH Minh Huyền	123.598.140			123.598.140	8 tháng
2	Cty CP Kiên Long	45.236.987			45.236.987	1 năm 7 tháng
3	Công ty TNHH TM và DV Tân Đảo	35.260.120			35.260.120	10 tháng
4	Cty TNHH Long Tỉnh	172.145.556	172.145.556			
	Công ty TNHH TM Đức Hạnh	65.325.140		65.325.140		
...	.....	.....	.....	...		....
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.251.675.233</b>	<b>632.809.211</b>	<b>428.713.964</b>	<b>204.095.247</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người lập**  
( Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
( Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
( Ký, họ tên)



**Biểu số 3.2:** Trích bảng lập dự phòng phải thu khó đòi

**Đơn vị:** Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long

**Địa chỉ:** Thôn Trang Quan, Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng

**BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI**

**Năm 2018**

<b>STT</b>	<b>Tên công ty</b>	<b>Số tiền nợ</b>	<b>Thời gian quá hạn</b>	<b>Tỷ lệ trích (%)</b>	<b>Số tiền trích</b>
1	Công ty TNHH Minh Huyền	123.598.140	8 tháng	30%	37.079.442
2	Cty CP Kiên Long	45.236.987	1 năm 7 tháng	50%	22.618.493
3	Công ty TNHH TM và DV Tân Đảo	35.260.120	10 tháng	30%	10.578.036
	<b>Tổng cộng</b>	<b>204.095.247</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>70.275.971</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người lập**

( Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

( Ký, họ tên)

**Giám đốc**

( Ký, họ tên)

Định khoản đối với bảng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Nợ TK 6422: 70.275.971

Có TK 2293: 70.275.971

❖ ***Kiến nghị 3: Về việc sử dụng phần mềm kế toán chuyên nghiệp***

Công ty nên nhanh chóng đưa phần mềm kế toán vào sử dụng nhằm giảm bớt gánh nặng cho nhân viên phòng kế toán và mang lại hiệu quả cao trong công việc. Hiện nay, có rất nhiều phần mềm kế toán như MISA, FASR, BRAVO, SASINNOVA ... Công ty nên chọn một phần mềm kế toán phù hợp với đặc điểm của Công ty.

Việc áp dụng phần mềm kế toán vào doanh nghiệp thể hiện sự nhanh chóng thích nghi với nền công nghiệp hiện đại. Công ty thực hiện tốt việc áp dụng phần mềm kế toán giúp cải thiện hiệu quả công việc của Công ty, tiết kiệm được chi phí và thời gian hơn nâng cao hiệu quả cho Công ty. Khi áp phần mềm kế toán giúp cho bộ máy kế toán đơn giản, gọn nhẹ nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành tốt công việc. Sau đây em xin giới thiệu 3 phần mềm khá phổ biến được các doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng:

➤ **Phần mềm kế toán Misa:** <http://www.misa.com.vn/>



Phần mềm kế toán MISA SME.NET là một phần mềm được tạo ra chuyên để phục vụ cho công việc kế toán tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Thuế, Kho, TSCĐ, CCDC, lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân sách, Tổng hợp, Bán hàng, Quản lý hóa đơn,...

**Ưu điểm:**

+ *Giao diện:* Phần mềm kế toán Misa có ưu điểm là dễ sử dụng bởi giao diện trực quan và thân thiện với người dùng, những người mới bắt đầu sử dụng phần mềm cũng sẽ cảm thấy thoải mái, không nhức mắt, cho phép cập nhật dữ liệu như nhiều hóa đơn 1 phiếu chi một cách linh hoạt, các mẫu giấy tờ chứng từ tuân theo quy định ban hành.

+ *Điểm cộng:* Phần mềm cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu - mỗi đơn vị được thao tác trên một cơ sở dữ liệu khác nhau, độc lập. Một điểm cộng nữa là khả năng thao tác lưu, ghi sổ dữ liệu cực tốt,

+ *Độ chính xác cao*: Có thể khẳng định rằng số liệu tính toán trong phần mềm MISA cực kỳ chính xác, khả năng xảy ra các sai sót bất thường do lỗi ở phần mềm là cực hiếm. Điều này giúp những người làm kế toán an tâm hơn nhiều so với các phương thức kế toán khác.

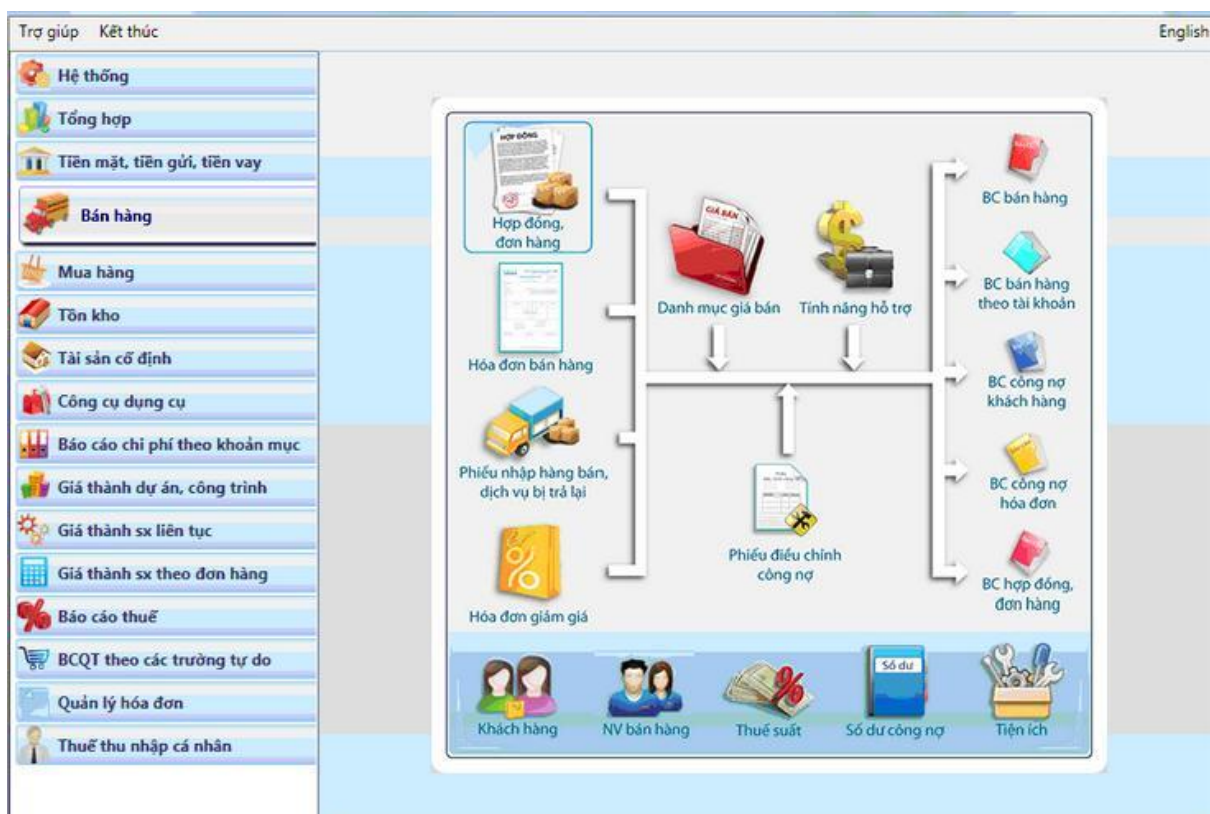
+ *Khả năng bảo mật*: Công nghệ bảo mật dữ liệu rất cao, gần như tuyệt đối an toàn vì phần mềm Misa chạy trên cơ sở dữ liệu SQL, doanh nghiệp sẽ ít phải đau đầu về vấn đề này như các phần mềm kế toán chạy trên các nền tảng khác.

**Nhược điểm:**

+ Vì có SQL nên MISA nên nếu máy tính cài đặt MISA QUÁ YẾU sẽ chạy ì ạch.

+ Tốc độ xử lý dữ liệu hơi chậm.

➤ *Phần mềm kế toán Fast* : <http://fast.com.vn>



FAST là giải pháp cho các loại hình doanh nghiệp có quy mô từ nhỏ đến cấp tập đoàn. Các doanh nghiệp lớn đến cấp tập đoàn thì nên dùng phần mềm kế toán fast.

Và như MISA, Fast cũng có nhiều ưu điểm như: giao diện thân thiện, luôn cập nhật những thay đổi mới nhất về các chính sách điều khoản thuế, thông tư và các nghị định của Bộ tài chính, bám sát các chế độ kế toán hiện hành, cho phép kết xuất báo cáo ra Excel.

**Ưu điểm:**

- + Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ kế toán hiện hành. Cũng giống MISA, fast có một hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình (Báo cáo quản trị và báo cáo tài chính).
- + Tốc độ xử lý tương đối tốt.
- + Cho phép kết xuất báo cáo ra Excel.
- + Không cần cài đặt phần mềm trên máy chủ hay các phần mềm hỗ trợ khác.
- + Dễ dàng truy xuất thông tin.

**Nhược điểm:**

- + Dung lượng lớn, người dùng khó phân biệt được data.
- + Độ bảo mật chưa thực sự ấn tượng.
- + Các hướng dẫn đính kèm còn sơ sài, chưa rõ ràng, làm thành từng video như MISA

➤ **Phần mềm kế toán FTS Accounting:**



**Ưu điểm:**

- Thời gian làm quen nhanh chóng, nhận được sự hỗ trợ nhiệt tình của công ty FTS
- Giảm thiểu thời gian làm việc lẫn công sức làm việc, dễ dàng cho việc điều phối nhân sự
- Dễ sử dụng, thao tác đơn giản
- Lưu trữ dữ liệu xuyên suốt các năm; Tra cứu nhanh chóng để tìm kiếm bất kì dữ liệu nào
- Đa chức năng từ báo nghiệp vụ kế toán cho đến báo cáo tài chính
- Khả năng bảo mật cao, ít có sai sót
- Khi muốn cải tiến phần mềm, bạn có thể chuyển sang phần mềm FTS Accounting phiên bản Professional hoặc những phần mềm kế toán khác của FTS

**Nhược điểm:**

Thời gian đầu sử dụng, khách hàng cần sự hỗ trợ thường xuyên từ FTS.

## **KẾT LUẬN**

Đề tài: “Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long” đã nêu được những vấn đề thực tiễn và lý luận cơ bản sau đây:

- Lý Luận : Nêu ra các vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo Thông tư 133/2016/TT-BTC của Bộ tài chính.

- Thực Tiễn :

- Nêu được thực trạng của công tác tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long ( Số liệu năm 2018 ).

- Nêu ra những góp ý, kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long:

- + Kiến nghị về việc xây dựng các biện pháp cụ thể để thu hồi nợ phải thu

- + Kiến nghị về việc áp dụng dự phòng phải thu khó đòi.

- + Kiến nghị hiện đại hóa công tác kế toán bằng phần mềm kế toán.

Do thời gian viết bài có hạn kiến thức lý luận và sự hiểu biết chưa nhiều nên bài khóa luận tốt nghiệp không thể tránh khỏi những hạn chế và sai sót. Em mong được tiếp thu và cảm ơn chân thành các ý kiến đóng góp, chỉ bảo của thầy cô giáo để bài viết này được hoàn thiện hơn. Một lần nữa, em gửi lời sâu sắc, chân thành nhất đến giảng viên hướng dẫn – Thạc sĩ Nguyễn Thị Mai Linh cùng ban lãnh đạo, các anh chị phòng kế toán Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long đã giúp em rất nhiều để hoàn thiện bài khóa luận tốt nghiệp này.

Hải Phòng, ngày      tháng      năm 2019

Sinh viên

Phạm Đức Hậu

## **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ tài chính (2014), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2014), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Thông tư 200/2014/QĐ-BTC (2014), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ*, Bộ tài chính
4. Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long (2018), *Sổ sách kế toán Công ty*.
5. Các tài liệu khác trên mạng internet.